

Phụ lục I

KHUNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA GIÁO VIÊN

(Kèm theo Công văn số /SGDDĐT-GDTrH ngày tháng năm 2021 của Sở GDĐT)

TRƯỜNG: THCS PHAN BÁ PHIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỔ: TOÁN - TIN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Họ và tên giáo viên: NGUYỄN THỊ LÊ

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

MÔN TOÁN, LỚP 6

(Năm học 2024 - 2025)

1. Đặc điểm tình hình

1.1. Số lớp: 4 lớp ; Số học sinh:

; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có):.....

1.2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 6 ; Trình độ đào tạo: Cao đẳng: Đại học: 6 ; Trên đại học:.....

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ¹: Tốt: 6 ; Khá:.....; Đạt:.....; Chưa đạt:.....

1.3. Thiết bị dạy học: (Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng trong các tiết dạy; yêu cầu nhà trường/bộ phận thiết bị chủ động cho tổ chuyên môn; đặc biệt các đồ dùng dạy học dùng cho việc đổi mới phương pháp dạy học)

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Máy tính được cài phần mềm GeoGebra Classic 5 đầy đủ; Máy in (nếu có).	20	Vẽ hình đơn giản với phần mềm GEOGEBRA	
2	Giấy A0, một điện thoại thông minh có tải phần mềm	1	Tính toán với số thập phân	

¹ Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

	Plickers			
3	Đồng xu, máy tính có kết nối Internet và máy chiếu để giới thiệu về trang web của Trung tâm dự báo khí tượng thủy văn quốc gia và một số trang web khác có thể thu thập số liệu như trang web của tổng cục Thống kê.	1	Dữ liệu và thu thập dữ liệu	
4	Con xúc xắc, túi hoặc hộp đựng, một số quả bóng (viên bi, thẻ,...) với màu sắc khác nhau, một số tấm thẻ (miếng bìa) có thể ghi số lên đó	10	Kết quả có thể và sự kiện trong trò chơi, thí nghiệm	

1.4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập (Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Sân trường		1 lớp học 40 em	
2				
...				

2. Kế hoạch dạy học

2.1. Phân phối chương trình

HỌC KÌ I

Từ tuần 1 đến tuần 18 (18 tuần thực học)

<p>Số học và Đại số: Gồm 47 tiết</p> <ul style="list-style-type: none"> -Tuần 1 đến tuần 8 dạy 3 tiết/tuần = 24 tiết -Tuần 10, 11, 12, 13 dạy 3 tiết/tuần = 12 tiết -Tuần 9, 15, 16, 17,18 dạy 2 tiết/ tuần = 10 tiết 	<p>Hình học: Gồm 25 tiết</p> <ul style="list-style-type: none"> -Tuần 1 đến tuần 8 dạy 1 tiết/tuần = 8 tiết -Tuần 10, 11, 12, 13 dạy 1 tiết/tuần = 4 tiết -Tuần 9, 15, 16,17,18 dạy 2 tiết/ tuần = 10 tiết
---	--

-Tuần 14 dạy 1 tiết/ tuần = 1tiết

-Tuần 14 dạy 3 tiết/ tuần = 3 tiết

Tuần	Phân môn	Tiết	Tên/ chủ đề bài học	Yêu cầu cần đạt	Địa điểm dạy học , Nội dung điều chỉnh và lưu ý thực hiện
HỌC KỲ I					
1	Số học	1	Chương I. Tập hợp các số tự nhiên <i>Bài 1. Tập hợp</i>	<ul style="list-style-type: none">- Nhận biết tập hợp và các phần tử của nó.- Mô tả một tập hợp (cho một tập hợp).- Sử dụng kí hiệu và cách diễn đạt toán học nhờ tập hợp.	
	Số học	2	<i>Bài 2. Cách ghi số tự nhiên</i>	<ul style="list-style-type: none">- Nhận biết giá trị các chữ số của một số tự nhiên viết trong hệ thập phân.- Biểu diễn mỗi số tự nhiên thành tổng giá trị các chữ số của nó.- Đọc và viết số La Mã từ 1 đến 30.	
	Số học	3	<i>Bài 3. Thứ tự trong tập hợp các số tự nhiên</i>	<ul style="list-style-type: none">- Nhận biết thứ tự trong tập hợp các số tự nhiên.- So sánh hai số tự nhiên.	
	Hình	1	Chương IV. Một số hình phẳng trong thực tiễn <i>Bài 18. Hình tam giác đều. Hình vuông. Hình lục giác đều (Tiết 1)</i>	<ul style="list-style-type: none">- Nhận dạng các hình trong bài.- Mô tả một số yếu tố cơ bản của hình tam giác đều- Vẽ hình tam giác đều bằng dụng cụ học tập.	
2	Số học	4	<i>Bài 4. Phép cộng và phép trừ số tự nhiên</i>	<ul style="list-style-type: none">- Thực hiện phép cộng và phép trừ số tự nhiên.- Áp dụng tính chất giao hoán, kết hợp của phép cộng để tính nhẩm, tính hợp lí.- Giải quyết một số vấn đề thực tiễn gắn với việc thực hiện phép cộng và phép trừ.	
	Số học	5	<i>Bài 5. Phép nhân và phép chia số tự nhiên (Tiết 1)</i>	<ul style="list-style-type: none">- Thực hiện phép nhân hai số tự nhiên.- Thực hiện phép chia hai số tự nhiên (chia hết và chia có dư).	

Tuần	Phân môn	Tiết	Tên/ chủ đề bài học	Yêu cầu cần đạt	Địa điểm dạy học , Nội dung điều chỉnh và lưu ý thực hiện
	Số học	6	Bài 5. Phép nhân và phép chia số tự nhiên (Tiết 2)	<ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng tính chất của phép nhân và phép chia trong tính toán (tính nhẩm, tính hợp lí). - Giải quyết được những vấn đề thực tiễn gắn với việc thực hiện phép nhân và phép chia số tự nhiên. 	
	Hình	2	Bài 18. Hình tam giác đều. Hình vuông. Hình lục giác đều (Tiết 2)	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận dạng các hình vuông - Mô tả một số yếu tố cơ bản của hình vuông. - Vẽ hình vuông bằng dụng cụ học tập. 	Ứng dụng các bước vẽ hình để được sản phẩm STEM vẽ và trang trí hình vuông, trang trí đường điềm...
3	Số học	7	Luyện tập chung	<ul style="list-style-type: none"> - củng cố kiến thức từ bài 1 đến bài 5, lựa chọn các bài tập để luyện tập bổ sung nâng cao kĩ năng giải toán và gắn kết các kiến thức, kĩ năng của các bài học lại với nhau. 	
	Số học	8	Bài 6. Lũy thừa với số mũ tự nhiên (Tiết 1)	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện phép tính nâng lên lũy thừa với số mũ tự nhiên. - Nhân hai lũy thừa cùng cơ số với số mũ tự nhiên. - Giải quyết được những vấn đề thực tiễn gắn với thực hiện phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên. 	
	Số học	9	Bài 6. Lũy thừa với số mũ tự nhiên (Tiết 2)	<ul style="list-style-type: none"> - Chia hai lũy thừa cùng cơ số với số mũ tự nhiên. - Giải quyết được những vấn đề thực tiễn gắn với thực hiện phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên. 	
	Hình	3	Bài 18. Hình tam giác đều. Hình vuông. Hình lục giác đều (Tiết 3)	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận dạng các hình trong bài. - Mô tả một số yếu tố cơ bản của hình lục giác đều. - Tạo lập được hình lục giác đều thông qua việc lắp ghép các hình tam giác đều. 	
4	Số học	10	Bài 7. Thứ tự thực hiện các phép tính	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết thứ tự thực hiện các phép tính. - Tính giá trị của một biểu thức. 	
	Số học	11	Luyện tập chung	<ul style="list-style-type: none"> - Củng cố kiến thức và chữa các bài tập của hai 	

Tuần	Phân môn	Tiết	Tên/ chủ đề bài học	Yêu cầu cần đạt	Địa điểm dạy học , Nội dung điều chỉnh và lưu ý thực hiện
				bài Lũy thừa với số mũ tự nhiên và Thứ tự thực hiện các phép tính, bổ sung các bài tập có nội dung tổng hợp, liên kết kiến thức nhiều bài học.	
	Số học	12	Ôn tập chương I	<ul style="list-style-type: none"> - Củng cố những khái niệm, tính chất quan trọng đã được đề cập trong cả chương. - Vận dụng các tính chất để giải các bài tập tổng hợp, có thể dùng đồng thời các kiến thức đã học trong các bài học khác nhau. 	
	Hình	4	Bài 19. Hình chữ nhật. Hình thoi. Hình bình hành. Hình thang cân (Tiết 1)	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả một số yếu tố cơ bản (cạnh, đỉnh, góc) của hình chữ nhật - Vẽ hình chữ nhật bằng các dụng cụ học tập. 	
5	Số học	13	Chương II. Tính chia hết trong tập hợp các số tự nhiên Bài 8. Quan hệ chia hết và tính chất (Tiết 1)	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết quan hệ chia hết, khái niệm ước và bội. - Tìm các ước của một số tự nhiên. - Nhận biết tính chia hết của một tổng cho một số. 	
	Số học	14	Bài 8. Quan hệ chia hết và tính chất (Tiết 2)	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm các bội của một số tự nhiên. - Nhận biết tính chia hết của một tổng cho một số. 	
	Số học	15	Bài 9. Dấu hiệu chia hết (Tiết 1)	- Vận dụng được dấu hiệu chia hết cho 2; 5; 9; 3 để xác định một số đã cho có chia hết cho 2; 5; 9; 3 hay không.	
	Hình	5	Bài 19. Hình chữ nhật. Hình thoi. Hình bình hành. Hình thang cân (Tiết 2)	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả một số yếu tố cơ bản (cạnh, đỉnh, góc) hình thoi, hình bình hành - Vẽ hình thoi, hình bình hành bằng các dụng cụ học tập. 	
6	Số học	16	Bài 9. Dấu hiệu chia hết (Tiết 2)	- Vận dụng được dấu hiệu chia hết cho 2; 5; 9; 3 để xác định một số đã cho có chia hết cho 2; 5; 9; 3 hay không.	
	Số học	17	Bài 10. Số nguyên tố (Tiết 1)	- Nhận biết khái niệm số nguyên tố và hợp số.	
	Số học	18	Bài 10. Số nguyên tố (Tiết 2)	- Phân tích một số tự nhiên lớn hơn 1 ra thừa số nguyên tố trong những trường hợp đơn giản.	

Tuần	Phân môn	Tiết	Tên/ chủ đề bài học	Yêu cầu cần đạt	Địa điểm dạy học , Nội dung điều chỉnh và lưu ý thực hiện
	Hình	6	<i>Bài 19.</i> Hình chữ nhật. Hình thoi. Hình bình hành. Hình thang cân (Tiết 3)	- Mô tả một số yếu tố cơ bản (cạnh, đỉnh, góc) hình thang cân. - Vẽ hình thang cân bằng các dụng cụ học tập.	
7	Số học	19	Luyện tập chung	Củng cố, rèn luyện kỹ năng: - Tìm các ước và bội. - Vận dụng tính chất chia hết của một tổng. - Vận dụng dấu hiệu chia hết cho 2; 5; 9; 3. - Phân tích một số tự nhiên lớn nhỏ thành tích các thừa số nguyên tố theo sơ đồ cây và sơ đồ cột	
	Số học	20	<i>Bài 11.</i> Ước chung. Ước chung lớn nhất (Tiết 1)	- Xác định ước chung của hai hoặc ba số tự nhiên đã cho.	
	Số học	21	<i>Bài 11.</i> Ước chung. Ước chung lớn nhất (Tiết 2)	- Xác định ước chung lớn nhất của hai hoặc ba số tự nhiên đã cho. - Nhận biết phân số tối giản.	
	Hình	7	<i>Bài 20.</i> Chu vi và diện tích của một số tứ giác đã học (Tiết 1)	- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính chu vi, diện tích của hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang.	
8	Số học	22	<i>Bài 12.</i> Bội chung. Bội chung nhỏ nhất (Tiết 1)	- Tìm bội chung, bội chung nhỏ nhất của hai hoặc ba số tự nhiên.	
	Số học	23	<i>Bài 12.</i> Bội chung. Bội chung nhỏ nhất (Tiết 2)	- Sử dụng bội chung nhỏ nhất để quy đồng mẫu các phân số và cộng, trừ phân số.	
	Số học	24	Luyện tập chung	Củng cố, rèn luyện kỹ năng: - Phân tích một số ra thừa số nguyên tố. - Tìm ƯCLN và BCNN. - Vận dụng ƯCLN và BCNN trong một số bài toán thực tiễn.	
	Hình	8	<i>Bài 20.</i> Chu vi và diện tích của một số tứ giác đã học (Tiết 2)	- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính chu vi, diện tích của hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang.	
	Số học	25	Ôn tập chương II	- Củng cố kiến thức chương 2, tổng hợp có hệ thống về tính chất chia hết trong tập hợp các số	

Tuần	Phân môn	Tiết	Tên/ chủ đề bài học	Yêu cầu cần đạt	Địa điểm dạy học , Nội dung điều chỉnh và lưu ý thực hiện
9				tự nhiên, số nguyên tố, hợp số, ước và bội, ước chung và ƯCLN, bội chung và BCNN. - Vận dụng kiến thức đã học để giải các bài toán vào giải quyết một số vấn đề trong thực tiễn.	
	Hình	9	<i>Bài 20.</i> Chu vi và diện tích của một số tứ giác đã học (Tiết 3)	- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính chu vi, diện tích của hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang.	
	Hình	10	Kiểm tra giữa HK1	Củng cố kiến đã học Có kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải bài tập với bốn mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp và vận dụng cao Rèn luyện tính trung thực, nghiêm túc, cẩn thận trong quá trình làm bài kiểm tra	
	Số học	26	Kiểm tra giữa HK1	- Củng cố kiến đã học - Có kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải bài tập với bốn mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp và vận dụng cao - Rèn luyện tính trung thực, nghiêm túc, cẩn thận trong quá trình làm bài kiểm tra	
10	Số học	27	Chương III. Số nguyên <i>Bài 13.</i> Tập hợp các số nguyên (Tiết 1)	- Nhận biết, đọc và viết số nguyên. - Nhận biết tập hợp số nguyên. - Nhận biết ý nghĩa của số nguyên âm trong một số tình huống thực tế.	
	Số học	28	<i>Bài 13.</i> Tập hợp các số nguyên (Tiết 2)	- Biểu diễn số nguyên trên trục số. - So sánh hai số nguyên.	
	Số học	29	<i>Bài 14.</i> Phép cộng và phép trừ số nguyên	- Thực hiện phép cộng, trừ hai số nguyên. - Vận dụng các tính chất của phép cộng để tính	

Tuần	Phân môn	Tiết	Tên/ chủ đề bài học	Yêu cầu cần đạt	Địa điểm dạy học , Nội dung điều chỉnh và lưu ý thực hiện
			(Tiết 1)	nhằm, tính hợp lí. - Giải toán thực tiễn liên quan đến phép cộng hay trừ hai số nguyên.	
	Hình	11	Luyện tập chung (Tiết 1)	- Nắm vững kiến thức về một số tứ giác đã học. - Nắm vững công thức tính diện tích, chu vi của các tứ giác đã học. - Vẽ thành thạo tam giác đều, hình vuông, hình chữ nhật. - Giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến tính chu vi, diện tích của hình chữ nhật, hình bình hành, hình thoi, hình thang.	
11	Số học	30	Bài 14. Phép cộng và phép trừ số nguyên (Tiết 2)	- Thực hiện phép cộng, trừ hai số nguyên. - Vận dụng các tính chất của phép cộng để tính nhằm, tính hợp lí. - Giải toán thực tiễn liên quan đến phép cộng hay trừ hai số nguyên.	
	Số học	31	Bài 14. Phép cộng và phép trừ số nguyên (Tiết 3)	- Thực hiện phép cộng, trừ hai số nguyên. - Vận dụng các tính chất của phép cộng để tính nhằm, tính hợp lí. - Giải toán thực tiễn liên quan đến phép cộng hay trừ hai số nguyên.	
	Số học	32	Bài 15. Quy tắc dấu ngoặc	- Nhận biết và áp dụng quy tắc dấu ngoặc trong tính toán, nhất là để tính nhằm hay tính hợp lí.	
	Hình	12	Luyện tập chung (Tiết 2)	- Nắm vững kiến thức về một số tứ giác đã học. - Nắm vững công thức tính diện tích, chu vi của các tứ giác đã học. - Vẽ thành thạo tam giác đều, hình vuông, hình chữ nhật. - Giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến tính chu vi, diện tích của hình chữ nhật, hình bình hành, hình thoi, hình thang.	
12	Số học	33	Luyện tập chung (Tiết 1)	- Củng cố kiến thức, chữa các bài tập của các	

Tuần	Phân môn	Tiết	Tên/ chủ đề bài học	Yêu cầu cần đạt	Địa điểm dạy học , Nội dung điều chỉnh và lưu ý thực hiện
				bài từ 13 đến 15	
	Số học	34	Luyện tập chung (Tiết 2)	- Cùng cố kiến thức, lựa chọn các bài tập để luyện tập bổ sung nâng cao kỹ năng giải toán và gắn kết các kiến thức, kỹ năng của các bài học lại với nhau.	
	Số học	35	<i>Bài 16.</i> Phép nhân số nguyên (Tiết 1)	- Thực hiện phép nhân hai số nguyên. - Vận dụng các tính chất của phép nhân để tính nhẩm, tính hợp lí. - Giải toán thực tiễn liên quan đến phép nhân số nguyên.	
	Hình	13	Ôn tập chương IV	- Ôn tập, tổng kết được toàn bộ các bài học trong chương và luyện tập được kỹ năng vẽ hình, tính toán về chu vi, diện tích các tứ giác gắn với các bài tập thực tế.	
13	Số học	36	<i>Bài 16.</i> Phép nhân số nguyên (Tiết 2)	- Thực hiện phép nhân hai số nguyên. - Vận dụng các tính chất của phép nhân để tính nhẩm, tính hợp lí. - Giải toán thực tiễn liên quan đến phép nhân số nguyên.	
	Số học	37	<i>Bài 17.</i> Phép chia hết. Ước và bội của một số nguyên	- Thực hiện phép chia hết đối với số nguyên. - Nhận biết quan hệ chia hết trong tập số nguyên. - Nhận biết, tìm ước và bội của một số nguyên.	
	Số học	38	Luyện tập chung (Tiết 1)	- Nâng cao và kết nối các kiến thức, kỹ năng xung quanh bốn phép tính cộng, trừ, nhân và chia (hết).	
	Hình	14	<i>Bài 21.</i> Hình có trục đối xứng (Tiết 1)	- Nhận biết hình có trục đối xứng. - Nhận biết trục đối xứng của một hình trên giấy bằng cách gấp đôi tờ giấy. - Gấp giấy để cắt chữ hoặc một số hình đơn giản	
14	Số học	39	Luyện tập chung (Tiết 2)	- Nâng cao và kết nối các kiến thức, kỹ năng	

Tuần	Phân môn	Tiết	Tên/ chủ đề bài học	Yêu cầu cần đạt	Địa điểm dạy học , Nội dung điều chỉnh và lưu ý thực hiện
				xung quanh bốn phép tính cộng, trừ, nhân và chia (hết).	
	Hình	15	Bài 21. Hình có trục đối xứng (Tiết 2)	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết hình có trục đối xứng. - Nhận biết trục đối xứng của một hình trên giấy bằng cách gấp đôi tờ giấy. - Gấp giấy để cắt chữ hoặc một số hình đơn giản 	
	Hình TH-TN	16	Tâm thiệp và phòng học của em (Tiết 1)	- Ứng dụng các kiến thức đã học về các hình phẳng trong thực tiễn vào giải quyết một số tình huống trong cuộc sống như mỹ thuật, thủ công, xác định phòng học đạt mức chuẩn về ánh sáng, ...	Vận dụng các kiến thức về các hình phẳng, các công thức tính chu vi, diện tích các hình đã học để tạo ra sản phẩm STEM như trang trí một tấm thiệp tặng cho người thân, bạn bè hoặc một người mà các em yêu quý, hoặc làm vật trang trí cho ngôi nhà, hay phòng học hoặc đơn giản là bàn học của mình...
	Hình TH-TN	17	Tấm thiệp và phòng học của em (Tiết 2)	- Ứng dụng các kiến thức đã học về các hình phẳng trong thực tiễn vào giải quyết một số tình huống trong cuộc sống như mỹ thuật, thủ công, xác định phòng học đạt mức chuẩn về ánh sáng, ...	Vận dụng các kiến thức về các hình phẳng, các công thức tính chu vi, diện tích các hình đã học để tạo ra sản phẩm STEM như trang trí một tấm thiệp tặng cho người thân, bạn bè hoặc một người mà các em yêu quý, hoặc làm vật trang trí cho ngôi nhà, hay phòng học hoặc đơn giản là bàn học của mình...
15	Số học	40	Ôn tập chương III	<ul style="list-style-type: none"> - củng cố kiến thức toàn toàn chương 3. - Vận dụng kiến thức đã học để giải các bài 	

Tuần	Phân môn	Tiết	Tên/ chủ đề bài học	Yêu cầu cần đạt	Địa điểm dạy học , Nội dung điều chỉnh và lưu ý thực hiện
				toán vào giải quyết một số vấn đề trong thực tiễn.	
	TH-TN	41	Ôn tập học kì 1 (tiết 1)	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng hợp, kết nối kiến thức của các bài học nhằm giúp HS ôn tập toàn bộ kiến thức của chương. - Giúp HS củng cố, khắc sâu những kiến thức đã học. 	
	Hình	18	Bài 22. Hình có tâm đối xứng (Tiết 1)	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết hình có tâm đối xứng. - Nhận biết tâm đối xứng của một số hình đơn giản. 	
	Hình	19	Bài 22. Hình có tâm đối xứng (Tiết 2)	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết hình có tâm đối xứng. - Nhận biết tâm đối xứng của một số hình đơn giản. - Gấp giấy để cắt được một số hoa văn trang trí hoặc một số hình có tâm đối xứng đơn giản. 	
16	Số học	42	Ôn tập học kì 1 (tiết 2)	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng hợp, kết nối kiến thức của các bài học nhằm giúp HS ôn tập toàn bộ kiến thức của chương. - Giúp HS củng cố, khắc sâu những kiến thức đã học. 	
	Số học	43	Ôn tập học kỳ 1 (tiết 3)	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng hợp, kết nối kiến thức của các bài học nhằm giúp HS ôn tập toàn bộ kiến thức của chương. - Giúp HS củng cố, khắc sâu những kiến thức đã học. 	
	Hình	20	Luyện tập chung (Tiết 1)	<ul style="list-style-type: none"> - Nhắc lại được khái niệm hình có trục đối xứng và hình có tâm đối xứng. 	

Tuần	Phân môn	Tiết	Tên/ chủ đề bài học	Yêu cầu cần đạt	Địa điểm dạy học , Nội dung điều chỉnh và lưu ý thực hiện
				- Tìm được trục đối xứng và tâm đối xứng của một số hình đơn giản.	
	Hình	21	Luyện tập chung (Tiết 2)	- Tìm được trục đối xứng và tâm đối xứng của một số hình đơn giản. - Khôi phục được hình có trục đối xứng hoặc tâm đối xứng (đơn giản) từ một phần cho trước.	
17	Hình	22	Ôn tập chương V	- Củng cố lại kiến thức toàn chương. - Vận dụng kiến thức đã học để giải các bài tập, kết hợp các kỹ năng đã thực hành để giải quyết các bài toán cụ thể. - Linh hoạt với các hoạt động trải nghiệm đơn giản để tạo hứng khởi cho học sinh	
	Số học	44	Kiểm tra cuối HKI	- Củng cố kiến đã học	
	Hình	23	Kiểm tra cuối HKI	- Củng cố kiến đã học	
	Số học	45	Sử dụng máy tính cầm tay	- Sử dụng máy tính cầm tay để thực hành các phép tính đã học với số tự nhiên, số nguyên, số thập phân.	
18	Số học	46	Chương VI. Phân số <i>Bài 23. Mở rộng phân số. Phân số bằng nhau (Tiết 1)</i>	- Nhận biết phân số với tử và mẫu là các số nguyên. - Nhận biết hai phân số bằng nhau, quy tắc bằng nhau của hai phân số.	
	Số học	47	<i>Bài 23. Mở rộng phân số. Phân số bằng nhau (Tiết 2)</i>	- Nêu và áp dụng hai tính chất cơ bản của phân số. - Rút gọn phân số.	
	Hình TH-TN	24	Vẽ hình đơn giản với phần mềm GEOGEBRA (Tiết 1)	- Sử dụng phần mềm GeoGebra để vẽ các hình đơn giản như điểm, đoạn thẳng, góc, ... đến các hình đẹp như tam giác đều, hình chữ nhật, hình vuông, hình tròn, ... và đặc biệt là các hình có tính chất đối xứng.	
	Hình TH-TN	25	Vẽ hình đơn giản với phần mềm GEOGEBRA (Tiết 2)	- Sử dụng phần mềm GeoGebra để vẽ các hình đơn giản như điểm, đoạn thẳng, góc, ... đến các	

Tuần	Phân môn	Tiết	Tên/ chủ đề bài học	Yêu cầu cần đạt	Địa điểm dạy học , Nội dung điều chỉnh và lưu ý thực hiện
				hình đẹp như tam giác đều, hình chữ nhật, hình vuông, hình tròn, ... và đặc biệt là các hình có tính chất đối xứng.	
HỌC KỲ II					
Số học và Đại số: Gồm 47 tiết			Hình học: Gồm 21 tiết		
-Tuần 19 đến tuần 26 dạy 3 tiết/tuần = 24 tiết -Tuần 27 dạy 1 tiết/ tuần = 1 tiết -Tuần 28 đến tuần 33 dạy 3 tiết/tuần = 18 tiết -Tuần 34, 35 dạy 2 tiết/tuần = 4 tiết			-Tuần 19 đến tuần 26 dạy 1 tiết/tuần = 8 tiết -Tuần 27 dạy 3 tiết/ tuần = 3 tiết -Tuần 28 đến tuần 33 dạy 1 tiết/tuần = 6 tiết -Tuần 34, 35 dạy 2 tiết/tuần = 4 tiết		
19	Số học	48	<i>Bài 24.</i> So sánh phân số. Hỗn số dương (Tiết 1)	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được cách quy đồng mẫu nhiều phân số. - Biết cách quy đồng mẫu hai hay nhiều phân số. - So sánh được hai phân số cùng mẫu và khác mẫu. - Vận dụng giải các bài toán thực tiễn có liên quan. 	
	Số học	49	<i>Bài 24.</i> So sánh phân số. Hỗn số dương (Tiết 2)	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được hỗn số dương. - Biết cách quy đồng mẫu hai hay nhiều phân số. - So sánh được hai phân số cùng mẫu và khác mẫu. - Vận dụng giải các bài toán thực tiễn có liên quan. 	
	Số học	50	Luyện tập chung (Tiết 1)	Củng cố, rèn luyện kiến thức, kỹ năng về: <ul style="list-style-type: none"> - Quy tắc bằng nhau của hai phân số, tính chất cơ bản của phân số - Quy đồng mẫu nhiều phân số; rút gọn phân số; so sánh phân số 	
	Hình	26	Chương VIII. Những hình hình	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết các quan hệ: Điểm thuộc đường 	

Tuần	Phân môn	Tiết	Tên/ chủ đề bài học	Yêu cầu cần đạt	Địa điểm dạy học , Nội dung điều chỉnh và lưu ý thực hiện
			học cơ bản <i>Bài 32. Điểm và đường thẳng (Tiết 1)</i>	thẳng; đường thẳng đi qua hai điểm phân biệt	Ứng dụng điểm và đường thẳng tạo ra sản phẩm STEM thời trang như những bộ quần, áo, váy, chân váy... bằng các vật liệu thông thường vải, giấy, báo túi ni lông....
20	Số học	51	Luyện tập chung (Tiết 2)	Củng cố, rèn luyện kiến thức, kỹ năng về: - Quy đồng mẫu nhiều phân số; rút gọn phân số; so sánh phân số; hỗn số dương; - Vận dụng phân số trong một số bài toán thực tiễn.	
	Số học	52	Luyện tập chung (Tiết 3)	Củng cố, rèn luyện kiến thức, kỹ năng về: - Quy đồng mẫu nhiều phân số; rút gọn phân số; so sánh phân số; hỗn số dương; - Vận dụng phân số trong một số bài toán thực tiễn.	
	Số học	53	<i>Bài 25. Phép cộng và phép trừ phân số (Tiết 1)</i>	- Nhận biết được quy tắc cộng phân số. - Nhận biết số đối của một phân số - Thực hiện được phép cộng phân số.	
	Hình	27	<i>Bài 32. Điểm và đường thẳng (Tiết 2)</i>	- Nhận biết được ba điểm thẳng hàng và ba điểm không thẳng hàng. - Biết dùng thước thẳng để kiểm tra ba điểm thẳng hàng.	Ứng dụng điểm và đường thẳng tạo ra sản phẩm STEM thời trang như những bộ quần, áo, váy, chân váy... bằng các vật liệu thông thường vải, giấy, báo túi ni lông....
21	Số học	54	<i>Bài 25. Phép cộng và phép trừ phân số (Tiết 2)</i>	- Nhận biết được quy tắc trừ phân số. - Thực hiện được phép trừ phân số. - Nhận biết được các tính chất của phép cộng phân số - Vận dụng được các tính chất của phép cộng và quy tắc dấu ngoặc trong tính toán. - Vận dụng giải quyết các bài toán thực tiễn có liên quan.	
	Số học	55	<i>Bài 26. Phép nhân và phép chia phân</i>	- Nhận biết được quy tắc nhân và chia phân số.	

Tuần	Phân môn	Tiết	Tên/ chủ đề bài học	Yêu cầu cần đạt	Địa điểm dạy học , Nội dung điều chỉnh và lưu ý thực hiện
			số (Tiết 1)	- Thực hiện được phép nhân và chia phân số.	
	Số học	56	Bài 26. Phép nhân và phép chia phân số (Tiết 2)	.- Nhận biết được các tính chất của phép nhân phân số - Vận dụng được các tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng trong tính toán. - Vận dụng giải quyết các bài toán có liên quan.	
	Hình	28	Bài 32. Điểm và đường thẳng (Tiết 3)	- Nhận biết hai đường thẳng song song, hai đường thẳng cắt nhau, trùng nhau. - Giải các bài toán thực tiễn có liên quan	
22	Số học	57	Bài 27. Hai bài toán về phân số	- Tìm giá trị phân số của một số cho trước. - Tìm một số khi biết giá trị phân số của nó. - Giải quyết một số vấn đề thực tiễn gắn với hai bài toán về phân số.	
	Số học	58	Luyện tập chung (Tiết 1)	Củng cố, rèn luyện kiến thức, kỹ năng về: - Phép cộng và phép trừ phân số. - Phép nhân và phép chia phân số.	
	Số học	59	Luyện tập chung (Tiết 2)	Củng cố, rèn luyện kiến thức, kỹ năng về: - Vận dụng trong tính giá trị của biểu thức có nhiều phép tính. - Tính giá trị của biểu thức có chứa chữ. - Vận dụng phân số trong một số bài toán thực tiễn.	
	Hình	29	Bài 33. Điểm nằm giữa hai điểm. Tia (Tiết 1)	Nhận biết được khái niệm điểm nằm giữa hai điểm, hai điểm nằm cùng phía hay khác phía đối với một điểm.	
23	Số học	60	Ôn tập chương VI	- Ôn tập kiến thức toàn chương. - Vận dụng kiến thức của chương để chữa và làm các bài tập tổng hợp cuối chương.	
	Số học	61	Chương VII. Số thập phân Bài 28. Số thập phân	- Nhận biết số thập phân âm, số đối của một số thập phân. - So sánh hai số thập phân. - Sử dụng số thập phân trong một số tình huống	

Tuần	Phân môn	Tiết	Tên/ chủ đề bài học	Yêu cầu cần đạt	Địa điểm dạy học , Nội dung điều chỉnh và lưu ý thực hiện
				thực tiễn.	
	Số học	62	<i>Bài 29.</i> Tính toán với số thập phân (Tiết 1)	- Nhận biết được quy tắc cộng và trừ số thập phân. - Thực hiện được các phép tính cộng và trừ số thập phân.	
	Hình	30	<i>Bài 33.</i> Điểm nằm giữa hai điểm. Tia (Tiết 2)	- Nhận biết được khái niệm tia, hai tia đối nhau. - Giải các bài toán thực tế có liên quan.	
24	Số học	63	<i>Bài 29.</i> Tính toán với số thập phân (Tiết 2)	- Nhận biết được quy tắc nhân và chia số thập phân. - Thực hiện được các phép tính nhân và chia số thập phân.	
	Số học	64	<i>Bài 29.</i> Tính toán với số thập phân (Tiết 3)	- Vận dụng các tính chất của phép tính trong tính toán. - Giải quyết một số vấn đề thực tiễn gắn với các phép tính về số thập phân.	
	Số học	65	<i>Bài 29.</i> Tính toán với số thập phân (Tiết 4)	- Vận dụng các tính chất của phép tính trong tính toán. - Giải quyết một số vấn đề thực tiễn gắn với các phép tính về số thập phân.	
	Hình	31	<i>Bài 34.</i> Đoạn thẳng. Độ dài đoạn thẳng (Tiết 1)	- Nhận biết được khái niệm đoạn thẳng. - Đọc được tên đoạn thẳng	
25	Số học	66	<i>Bài 30.</i> Làm tròn và ước lượng	- Làm tròn số thập phân. - Ước lượng kết quả phép đo, phép tính. - Vận dụng làm tròn số thập phân trong một số tình huống thực tiễn.	
	Số học	67	<i>Bài 31.</i> Một số bài toán về tỉ số và tỉ số phần trăm (Tiết 1)	- Tìm tỉ số hay tỉ số phần trăm của hai số, hai đại lượng..	Ứng dụng về tỉ số phần trăm để tạo sản phẩm STEM “ ly nước biết hát”
	Số học	68	<i>Bài 31.</i> Một số bài toán về tỉ số và tỉ số phần trăm (Tiết 2)	- Tính giá trị phần trăm của một số cho trước; tìm một số khi biết giá trị phần trăm của số đó. - Giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến tỉ số phần trăm.	Ứng dụng về tỉ số phần trăm để tạo sản phẩm STEM “ ly nước biết hát”

Tuần	Phân môn	Tiết	Tên/ chủ đề bài học	Yêu cầu cần đạt	Địa điểm dạy học , Nội dung điều chỉnh và lưu ý thực hiện
	Hình	32	Bài 34. Đoạn thẳng. Độ dài đoạn thẳng (Tiết 2)	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được đơn vị đo độ dài, độ dài đoạn thẳng. - Biết đo độ dài của đoạn thẳng, vẽ đoạn thẳng khi biết độ dài. - Biết so sánh độ dài hai đoạn thẳng. - Giải các bài toán thực tế có liên quan đến đoạn thẳng và độ dài của đoạn thẳng. 	
26	Số học	69	Luyện tập chung (Tiết 1)	- Chữa các bài tập của các bài học từ 28 đến 3.	
	Số học	70	Luyện tập chung (Tiết 2)	- Giải các bài tập luyện tập bổ sung, nâng cao kỹ năng giải toán và gắn kết các kiến thức, kỹ năng của các bài học lại với nhau.	
	Số học	71	Ôn tập chương VII	- Hệ thống được các kiến thức đã học trong chương và cung cấp một số nội dung có tính chất tổng hợp, liên kết các kiến thức đã học trong các bài học khác nhau.	
	Hình	33	Bài 35. Trung điểm của đoạn thẳng	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được trung điểm đoạn thẳng. - Giải các bài toán thực tế có liên quan đến trung điểm của đoạn thẳng. 	Từ kiến thức về trung điểm của đoạn thẳng ứng dụng để làm sản phẩm STEM đơn giản là đồ chơi cầu bập bênh
27	Hình	34	Luyện tập chung (Tiết 1)	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững được kiến thức về các quan hệ: điểm thuộc đường thẳng, ba điểm thẳng hàng, điểm nằm giữa hai điểm, hai điểm cùng phía hoặc khác phía đối với một điểm, hai đường thẳng song song hoặc cắt nhau, về các khái niệm: tia, đoạn thẳng, trung điểm của đoạn thẳng, độ dài đoạn thẳng. - Nhận biết được và mô tả được bằng lời nói hoặc kí hiệu: điểm thuộc hay không thuộc đường thẳng, hai đường thẳng song song hoặc cắt nhau. 	
	Hình	35	Luyện tập chung (Tiết 2)		

Tuần	Phân môn	Tiết	Tên/ chủ đề bài học	Yêu cầu cần đạt	Địa điểm dạy học , Nội dung điều chỉnh và lưu ý thực hiện
				<ul style="list-style-type: none"> Nắm vững được kiến thức về các quan hệ: điểm thuộc đường thẳng, ba điểm thẳng hàng, điểm nằm giữa hai điểm, hai điểm cùng phía hoặc khác phía đối với một điểm, hai đường thẳng song song hoặc cắt nhau, về các khái niệm: tia, đoạn thẳng, trung điểm của đoạn thẳng, độ dài đoạn thẳng. Nhận biết được và mô tả được bằng lời nói hoặc kí hiệu: điểm thuộc hay không thuộc đường thẳng, hai đường thẳng song song hoặc cắt nhau. 	
	Số học	72	Kiểm tra giữa HK2	<ul style="list-style-type: none"> Có kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải bài tập với bốn mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp và vận dụng cao Rèn luyện tính trung thực, nghiêm túc, cẩn thận trong quá trình làm bài kiểm tra 	
	Hình	36	Kiểm tra giữa HK2	<ul style="list-style-type: none"> Có kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải bài tập với bốn mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp và vận dụng cao Rèn luyện tính trung thực, nghiêm túc, cẩn thận trong quá trình làm bài kiểm tra 	
28	Số học TK-XS	73	Chương IX. Dữ liệu và xác suất thực nghiệm <i>Bài 38. Dữ liệu và thu thập dữ liệu (Tiết 1)</i>	<ul style="list-style-type: none"> Nhận biết các loại dữ liệu, nhận biết tính hợp lí của dữ liệu. Thu thập dữ liệu. 	
	Số học TK-XS	74	Chương IX. Dữ liệu và xác suất thực nghiệm <i>Bài 38. Dữ liệu và thu thập dữ liệu (Tiết 2)</i>	<ul style="list-style-type: none"> Nhận biết các loại dữ liệu, nhận biết tính hợp lí của dữ liệu. Thu thập dữ liệu. 	

Tuần	Phân môn	Tiết	Tên/ chủ đề bài học	Yêu cầu cần đạt	Địa điểm dạy học , Nội dung điều chỉnh và lưu ý thực hiện
	Số học TK-XS	75	Bài 39. Bảng thống kê và biểu đồ tranh (Tiết 1)	- Hiểu được, đọc và phân tích được bảng thống kê. - Biểu diễn được dữ liệu vào bảng thống kê.	
	Hình	37	Bài 36. Góc (Tiết 1)	- Nhận biết góc, đỉnh và cạnh của góc. - Nhận biết góc bẹt.	
29	Số học TK-XS	76	Bài 39. Bảng thống kê và biểu đồ tranh (Tiết 2)	- Hiểu được, đọc và phân tích được được biểu đồ tranh. - Biểu diễn được dữ liệu vào biểu đồ tranh.	
	Số học TK-XS	77	Bài 40. Biểu đồ cột (Tiết 1)	- Vẽ được biểu đồ cột từ bảng thống kê cho trước. - Đọc và mô tả dữ liệu từ biểu đồ cột.	
	Số học TK-XS	78	Bài 40. Biểu đồ cột (Tiết 2)	- Nhận ra vấn đề hoặc quy luật đơn giản từ việc phân tích biểu đồ cột.	
	Hình	38	Bài 36. Góc (Tiết 2)	- Nhận biết điểm nằm trong của một góc.	
30	Số học TK-XS	79	Bài 41. Biểu đồ cột kép (Tiết 1)	- Vẽ biểu đồ cột kép; đọc và mô tả dữ liệu từ biểu đồ cột kép	
	Số học TK-XS	80	Bài 41. Biểu đồ cột kép (Tiết 2)	- Nhận ra quy luật đơn giản từ biểu đồ cột kép.	
	Số học TK-XS	81	Luyện tập chung (Tiết 1)	- HS được thực hành: Lập phiếu khảo sát để thu thập dữ liệu; tổng hợp dữ liệu thu được từ các phiếu khảo sát, biểu diễn dưới dạng biểu đồ tranh, bảng thông kê. - Sử dụng biểu đồ cột, biểu đồ cột kép biểu diễn dữ liệu.	
	Hình	39	Bài 37. Số đo góc (Tiết 1)	- Nhận biết được khái niệm số đo góc. - Biết dùng thước đo độ để xác định số đo của một góc cho trước. - So sánh hai góc.	
31	Số học TK-XS	82	Luyện tập chung (Tiết 2)	- HS được thực hành: Lập phiếu khảo sát để thu thập dữ liệu; tổng hợp dữ liệu thu được từ các	

Tuần	Phân môn	Tiết	Tên/ chủ đề bài học	Yêu cầu cần đạt	Địa điểm dạy học , Nội dung điều chỉnh và lưu ý thực hiện
				phiếu khảo sát, biểu diễn dưới dạng biểu đồ tranh, bảng thông kê. - Sử dụng biểu đồ cột, biểu đồ cột kép biểu diễn dữ liệu.	
	Số học TK-XS	83	Bài 42. Kết quả có thể và sự kiện trong trò chơi, thí nghiệm (Tiết 1)	- Nhận biết tính không đoán trước về kết quả của một số trò chơi thí nghiệm. - Liệt kê các kết quả có thể xảy ra trong các trò chơi, thí nghiệm đơn giản.	
	Số học TK-XS	84	Bài 42. Kết quả có thể và sự kiện trong trò chơi, thí nghiệm (Tiết 2)	- Liệt kê các kết quả có thể xảy ra trong các trò chơi, thí nghiệm đơn giản. - Nhận biết một sự kiện trong trò chơi, thí nghiệm có xảy ra hay không.	
	Hình	40	Bài 37. Số đo góc (Tiết 2)	Nhận biết được các góc đặc biệt: góc vuông, góc nhọn, góc tù.	
	Số học TK-XS	85	Bài 43. Xác suất thực nghiệm	Biểu diễn khả năng xảy ra một sự kiện theo xác suất thực nghiệm.	
32	Số học TK-XS	86	Luyện tập chung	HS được làm thí nghiệm, thu thập dữ liệu (kết quả của thí nghiệm), tính xác suất thực nghiệm của một số sự kiện dựa trên kết quả thu.	
	Số học TK-XS	87	Ôn tập chương IX (Tiết 1)	Hệ thống được các nội dung đã học trong chương. Giải được một số bài tập tổng hợp và vận dụng có liên quan.	
	Hình	41	Luyện tập chung	Nắm vững kiến thức về góc, điểm nằm trong của góc; số đo góc; các góc đặc biệt.	
	Số học TK-XS	88	Ôn tập chương IX (Tiết 2)	Hệ thống được các nội dung đã học trong chương. Giải được một số bài tập tổng hợp và vận dụng có liên quan.	
33	Số học	89	Ôn tập cuối HK2 (tiết 1)	- Củng cố những khái niệm, tính chất quan trọng đã được đề cập trong cả học kì 2 - Vận dụng các tính chất để giải các bài tập tổng hợp, có thể dùng đồng thời các kiến thức đã học trong các bài học khác nhau.	

Tuần	Phân môn	Tiết	Tên/ chủ đề bài học	Yêu cầu cần đạt	Địa điểm dạy học , Nội dung điều chỉnh và lưu ý thực hiện
	Số học	90	Ôn tập cuối HK2 (tiết 2)	- Điều tra và phân tích về lựa chọn hoạt động thể thao hè mà học sinh lựa chọn để tư vấn cho nhà trường (địa phương) trong việc tổ chức các hoạt động thể thao hè trong kỳ nghỉ hè tới. Thông qua dự án, học sinh luyện tập cách thu thập dữ liệu, tổ chức dữ liệu, xử lí dữ liệu và phân tích dữ liệu.	
	Hình	42	Ôn tập chương VIII	Hệ thống được các nội dung trong chương. Giải được một số bài tập tổng hợp và vận dụng có liên quan.	
34	Hình	43	Ôn tập cuối HK2	- Củng cố những khái niệm, tính chất quan trọng đã được đề cập trong cả chương. - Vận dụng các tính chất để giải các bài tập tổng hợp, có thể dùng đồng thời các kiến thức đã học trong các bài học khác nhau.	
	Số	91	Kiểm tra cuối HK2	- Củng cố kiến đã học - Có kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải bài tập với bốn mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp và vận dụng cao - Rèn luyện tính trung thực, nghiêm túc, cẩn thận trong quá trình làm bài kiểm tra	
	Hình	44	Kiểm tra cuối HK2	- Củng cố kiến đã học - Có kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải bài tập với bốn mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp và vận dụng cao - Rèn luyện tính trung thực, nghiêm túc, cẩn thận trong quá trình làm bài kiểm tra	
	Số học TH-TN	92	Kế hoạch chi tiêu cá nhân và gia đình	- Giúp HS làm quen với việc xây dựng một kế hoạch đơn giản về tài chính. - Áp dụng được các kiến thức về tỉ số phần trăm vào những vấn đề cụ thể trong đời sống.	Xây dựng được kế hoạch chi tiêu của gia đình

Tuần	Phân môn	Tiết	Tên/ chủ đề bài học	Yêu cầu cần đạt	Địa điểm dạy học , Nội dung điều chỉnh và lưu ý thực hiện
35	Số học TH-TN	93	Hoạt động thể thao nào được em yêu thích nhất trong hè (Tiết 1)	- Điều tra và phân tích về lựa chọn hoạt động thể thao hè mà học sinh lựa chọn để tư vấn cho nhà trường (địa phương) trong việc tổ chức các hoạt động thể thao hè trong kỳ nghỉ hè tới. Thông qua dự án, học sinh luyện tập cách thu thập dữ liệu, tổ chức dữ liệu, xử lí dữ liệu và phân tích dữ liệu.	
	Số học TH-TN	94	Hoạt động thể thao nào được em yêu thích nhất trong hè (Tiết 2)	- Điều tra và phân tích về lựa chọn hoạt động thể thao hè mà học sinh lựa chọn để tư vấn cho nhà trường (địa phương) trong việc tổ chức các hoạt động thể thao hè trong kỳ nghỉ hè tới. Thông qua dự án, học sinh luyện tập cách thu thập dữ liệu, tổ chức dữ liệu, xử lí dữ liệu và phân tích dữ liệu.	
	Hình TH-TN	45	Vẽ hình đơn giản với phần mềm GEOGEBRA (Tiết 1)	- Hiểu được tính năng của các hộp công cụ trên giao diện của phần mềm GeoGeba.	
	Hình TH-TN	46	Vẽ hình đơn giản với phần mềm GEOGEBRA (Tiết 2)	- Vẽ được các hình có trục đối xứng, hình có tâm đối xứng bằng phần mềm GeoGeba.	

2.2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa học kỳ 1	90 phút	Tuần 10	- Nhắc lại, củng cố kiến thức đã học từ tuần 1 đến tuần 9 kiến đã học - Có kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải	Kiểm tra viết

			<p>bài tập với bốn mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp và vận dụng cao</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rèn luyện tính trung thực, nghiêm túc, cẩn thận trong quá trình làm bài kiểm tra 	
Cuối học kỳ 1	90 phút	Tuần 17	<ul style="list-style-type: none"> - Nhắc lại, củng cố kiến thức đã học trong học kỳ 1 - Có kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải bài tập với bốn mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp và vận dụng cao - Rèn luyện tính trung thực, nghiêm túc, cẩn thận trong quá trình làm bài kiểm tra 	Kiểm tra viết
Giữa học kỳ 2	90 Phút	Tuần 26	<ul style="list-style-type: none"> - Nhắc lại kiến đã học đến tuần 25 - Có kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải bài tập với bốn mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp và vận dụng cao - Rèn luyện tính trung thực, nghiêm túc, cẩn thận trong quá trình làm bài kiểm tra 	Kiểm tra viết
Cuối học kỳ 2	90 phút	Tuần 34	<ul style="list-style-type: none"> - Nhắc lại kiến đã học từ đầu năm học đến giờ - Có kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải bài tập với bốn mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp và vận dụng cao - Rèn luyện tính trung thực, nghiêm túc, cẩn thận trong quá trình làm bài kiểm tra 	Kiểm tra viết

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MÔN TOÁN, KHỐI LỚP 7

(Năm học 2024 - 2025)

1.Số lớp:04 Số học sinh:

2. Số lượng giáo viên: 05

3. Thiết bị dạy học: (Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Bộ thước (eke, thước đo góc, thước thẳng)	1	Dùng thường xuyên cho các bài hình học	
2	Máy tính bỏ túi Casio	1	Dùng thường xuyên cho các bài Số và Đại số	
3	Bộ dụng cụ thực hành ngoài trời	1	Hoạt động thực hành và trải nghiệm	
4	Phòng máy tính	1	Hoạt động thực hành và trải nghiệm	
5	Bảng phụ	6	Dùng thường xuyên cho các bài học	
6	Tivi	1	Dùng thường xuyên cho các bài học	
7	Kéo, giấy màu	1	Hoạt động thực hành và trải nghiệm	
8	Xúc sắc	1	Hoạt động thực hành và trải nghiệm	
9	Đồng xu	1	Hoạt động thực hành và trải nghiệm	

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập (Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng máy tính	1	Hoạt động thực hành và trải nghiệm	

5. Phân phối chương trình môn Toán 7

- HỌC KỲ 1

(18 tuần x 4 tiết/tuần = 72 tiết)

Số và đại số:	24 tiết	Hình học và đo lường:	25 tiết
Thống kê và xác suất:	11 tiết	Thực hành và trải nghiệm:	4 tiết
Ôn tập, kiểm tra giữa kỳ:	4 tiết	Ôn tập, kiểm tra cuối kỳ:	4 tiết

MẠCH SỐ VÀ ĐẠI SỐ - XÁC SUẤT VÀ THỐNG KÊ				MẠCH HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG			
Tuần	Tiết	Tên bài	Yêu cầu cần đạt	Tuần	Tiết	Tên bài	Yêu cầu cần đạt
1	1,2	Bài 1. Tập hợp	- Nhận biết số hữu tỉ, tập hợp	1	1,2	Bài 8. Góc ở vị trí	- Nhận biết hai góc kề bù, hai góc đối

MẠCH SỐ VÀ ĐẠI SỐ - XÁC SUẤT VÀ THỐNG KÊ				MẠCH HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG			
Tuần	Tiết	Tên bài	Yêu cầu cần đạt	Tuần	Tiết	Tên bài	Yêu cầu cần đạt
		các số hữu tỉ	các số hữu tỉ Q , số đối của số hữu tỉ, thứ tự trong tập hợp số hữu tỉ. - Biểu diễn số hữu tỉ trên trục số. - So sánh hai số hữu tỉ.			đặc biệt. Tia phân giác của một góc	đỉnh. - Nhận biết tia phân giác của 1 góc - Vẽ tia phân giác của một góc bằng dụng cụ học tập
2	3,4	Bài 2. Cộng trừ nhân chia các số hữu tỉ	- Thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia trong Q . - Vận dụng các tính chất của phép cộng và quy tắc dấu ngoặc để tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lý.	2	3,4	Bài 9. Hai đường thẳng song song và dấu hiệu nhận biết.	- Nhận biết các góc tạo bởi 1 đường thẳng cắt hai đường thẳng. - Mô tả dấu hiệu nhận biết hai đường thẳng song song thông qua cặp góc đồng vị, cặp góc so le trong.
3	5,6	Luyện tập chung	Củng cố và rèn luyện các kỹ năng: Tính toán với số hữu tỉ; biểu diễn số hữu tỉ trên trục số; vận dụng quy tắc dấu ngoặc; các tính chất của phép cộng, phép nhân để tính toán hợp lý.	3	5,6	Luyện tập chung	Củng cố và rèn luyện các kỹ năng: - Quan sát hình vẽ, gọi tên các cặp góc so le trong, đồng vị. - Giải thích được hai đt song song bằng dấu hiệu nhận biết.
4	7,8	Bài 3. Lũy thừa với số mũ tự nhiên của số hữu tỉ ($t1,2$)	- Mô tả phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên của một số hữu tỉ. - Thực hiện tính tích, thương hai lũy thừa cùng cơ số,	4	7,8	Bài 10. Tiên đề Euclid, tính chất hai đường thẳng song song	- Nhận biết tiên đề Euclid về đường thẳng song song. - Mô tả một số tính chất của hai đường thẳng song song - Biết cách vẽ hai đường thẳng song song
5	9	Bài 3. Lũy thừa với số mũ tự nhiên của số hữu tỉ ($t3$)	- Thực hiện tính lũy thừa của lũy thừa.	5	9	Bài 11. Định lý và chứng minh định lý	- Nhận biết định lý, giả thiết, kết luận của định lý và viết gọn bằng kí hiệu. - Làm quen với chứng minh định lý
	10	Bài 4. Thứ tự thực hiện các phép tính ($t1$)	- Mô tả được thứ tự thực hiện các phép tính. - Tính được giá trị biểu thức		10	Luyện tập chung	Củng cố và rèn luyện các kỹ năng: - Vẽ hình, viết GT, KL của định lý bằng kí hiệu.

MẠCH SỐ VÀ ĐẠI SỐ - XÁC SUẤT VÀ THỐNG KÊ				MẠCH HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG			
Tuần	Tiết	Tên bài	Yêu cầu cần đạt	Tuần	Tiết	Tên bài	Yêu cầu cần đạt
			chứa các phép tính cộng, trừ, nhân, chia, lũy thừa và dấu ngoặc.				- Bước đầu biết suy luận để chứng minh định lí.
6	11	Bài 4. Quy tắc chuyển vế (t2)	- Mô tả được quy tắc chuyển vế. - Áp dụng quy tắc chuyển vế vào giải toán (dạng tìm x).	6	11	Ôn tập cuối chương 3	Ôn tập các nội dung đã học
	12	Luyện tập chung	Củng cố và rèn luyện các kỹ năng: Thực hiện các phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên của một số hữu tỉ.		12	Bài 12. Tổng các góc trong tam giác	Giải thích tổng các góc trong một tam giác bằng 180 độ
7	13	Luyện tập chung	Củng cố và rèn luyện các kỹ năng: thứ tự thực hiện phép tính, quy tắc chuyển vế	7	13,14	Bài 13. Hai tam giác bằng nhau Trường hợp bằng nhau thứ nhất	Nhận biết hai tam giác bằng nhau. Giải thích hai tam giác bằng nhau theo trường hợp cạnh – cạnh – cạnh
	14	Bài tập cuối chương 1	Tính toán với số hữu tỉ; biểu diễn số hữu tỉ trên trục số; vận dụng quy tắc dấu ngoặc; các tính chất của phép cộng, phép nhân để tính toán hợp lí. Thực hiện các phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên của một số hữu tỉ. Thứ tự thực hiện phép tính, quy tắc chuyển vế				
8	15,16	Bài 5. Làm quen với số thập phân vô hạn tuần hoàn	Nhận biết số thập phân hữu hạn và số thập phân vô hạn tuần hoàn. Làm tròn số căn cứ vào độ chính xác cho trước	8	15	Luyện tập chung	Củng cố các kiến thức về tìm số đo góc, các trường hợp bằng nhau của tam giác + Rèn luyện cho Hs các kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải
					16	Bài 14. Trường hợp bằng nhau thứ	+ Giải thích hai tam giác bằng nhau theo các trường hợp c.g.c và g.c.g.

MẠCH SỐ VÀ ĐẠI SỐ - XÁC SUẤT VÀ THỐNG KÊ				MẠCH HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG			
Tuần	Tiết	Tên bài	Yêu cầu cần đạt	Tuần	Tiết	Tên bài	Yêu cầu cần đạt
						hai và thứ ba của tam giác.(t1)	+ Lập luận và chứng minh hình học trong những trường hợp đơn giản.
9	17	Ôn tập giữa kỳ 1	Tính toán với số hữu tỉ; biểu diễn số hữu tỉ trên trục số; vận dụng quy tắc dấu ngoặc; các tính chất của phép cộng, phép nhân để tính toán hợp lí. Thực hiện các phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên của một số hữu tỉ. Thứ tự thực hiện phép tính, quy tắc chuyển vế	9	17	Ôn tập giữa kỳ 1	+ H/s nhớ lại các kiến thức đã học trong học kì. + Biết vận dụng làm các BT áp dụng. + Rèn luyện kỹ năng tính toán, kỹ năng vận dụng kiến thức vào bài tập. Các kiến thức đã học
	18	Kiểm tra giữa kỳ 1	Kiểm tra giữa kỳ 1		18	Kiểm tra giữa kỳ 1	Kiểm tra giữa kỳ 1
10	19 20	Bài 6. Số vô tỉ. Căn bậc hai số học	Nhận biết số vô tỉ Nhận biết căn bậc hai số học của 1 số không âm Tính giá trị (đúng hoặc gần đúng) căn bậc hai số học của một số nguyên dương bằng máy tính cầm tay.	10	19	Bài 14. Trường hợp bằng nhau thứ hai và thứ ba của tam giác.(t2)	+ Giải thích hai tam giác bằng nhau theo các trường hợp c.g.c và g.c.g. + Lập luận và chứng minh hình học trong những trường hợp đơn giản.
					20	Luyện tập chung	+ củng cố các kiến thức các trường hợp bằng nhau của tam giác
11	21,22 23,24	Bài 7. Tập hợp các số thực Luyện tập chung (tiết 1)	Nhận biết số thực, Biểu diễn số thực trên trục số trong trường hợp thuận lợi. Nhận biết thứ tự trong tập hợp các số thực số đối và giá trị tuyệt đối của số thực.	11			
12	25,26	Luyện tập chung (tiết 2)	+ Củng cố các kiến thức về số thực và các phép toán trên tập	12	21,22	Bài 15. Các trường hợp bằng nhau của	Giải thích các trường hợp bằng nhau của tam giác vuông

MẠCH SỐ VÀ ĐẠI SỐ - XÁC SUẤT VÀ THỐNG KÊ				MẠCH HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG			
Tuần	Tiết	Tên bài	Yêu cầu cần đạt	Tuần	Tiết	Tên bài	Yêu cầu cần đạt
		Bài tập cuối chương II	hợp số thực. +Rèn luyện cho Hs các kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn			tam giác vuông	
13	27,28	Bài 17. Thu thập và phân loại dữ liệu	Thu thập dữ liệu bằng phỏng vấn, bảng hỏi. Phân loại dữ liệu. Nhận biết tính đại diện của dữ liệu.	13	23,24	Bài 16. Tam giác cân. Đường trung trực của đoạn thẳng	Nhận biết tam giác cân, giải thích tính chất của tam giác cân Nhận biết khái niệm đường trung trực của một đoạn thẳng và các tính chất cơ bản của đường trung trực. Vẽ đường trung trực của đoạn thẳng bằng dụng cụ học tập.
14	29,30, 31	Bài 18. Biểu đồ quạt tròn	Đọc và mô tả dữ liệu từ biểu đồ hình quạt tròn Biểu diễn dữ liệu vào biểu đồ hình quạt tròn (cho sẵn) Nhận ra vấn đề hoặc quy luật đơn giản từ việc phân tích biểu đồ hình quạt tròn	14	25	Luyện tập chung	+ Vận dụng kiến thức để giải các bài tập.
15	32,33 34	Bài 19. Biểu đồ đoạn thẳng	Đọc và mô tả dữ liệu từ biểu đồ đoạn thẳng. Vẽ biểu đồ đoạn thẳng Nhận ra vấn đề hoặc quy luật đơn giản từ việc phân tích biểu đồ đoạn thẳng	15	26	Luyện tập chung	+ Vận dụng kiến thức để giải các bài tập.
16	35,36 37	Luyện tập chung Bài tập cuối chương V	+ Vận dụng kiến thức đã học vào giải các bài tập liên quan. Rèn luyện cho Hs các kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn	16	27	Bài tập cuối chương IV	Rèn luyện cho Hs các kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn

MẠCH SỐ VÀ ĐẠI SỐ - XÁC SUẤT VÀ THỐNG KÊ				MẠCH HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG			
Tuần	Tiết	Tên bài	Yêu cầu cần đạt	Tuần	Tiết	Tên bài	Yêu cầu cần đạt
17	38	Ôn tập cuối kỳ 1	Phần số và đại số	17	28	Ôn tập cuối kỳ 1	Các nội dung đã học
	39	Kiểm tra cuối kỳ 1	Kiểm tra kiến thức học kì		29	Kiểm tra cuối học kỳ 1	Kiểm tra cuối học kỳ 1
18	40, 41	Thực hành trải nghiệm	Dân số và cơ cấu dân số Việt Nam	18	30,31	Vẽ hình đơn giản với GeoGebra	+ Biết sử dụng phần mềm GeoGebra để vẽ: Hai đường thẳng song song, tia phân giác của một góc, đường trung trực của đoạn thẳng, tam giác biết một số yếu tố về cạnh và góc.

KẾ HOẠCH DẠY HỌC TOÁN 7 – HỌC KỲ 2
(17 tuần x 4 tiết/ tuần = 68 tiết)

Số và đại số:	28 tiết	Hình học và đo lường:	22 tiết
Thống kê và xác suất:	6 tiết	Thực hành và trải nghiệm:	4 tiết
Ôn tập, kiểm tra giữa kỳ:	4 tiết	Ôn tập, kiểm tra cuối kỳ:	4 tiết

MẠCH SỐ VÀ ĐẠI SỐ - XÁC SUẤT VÀ THỐNG KÊ				MẠCH HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG			
Tuần	Tiết	Tên bài	Yêu cầu cần đạt	Tuần	Tiết	Tên bài	Yêu cầu cần đạt
19	42,43	Tỉ lệ thức	Nhận biết tỉ lệ thức và các tính chất của tỉ lệ thức Vận dụng tính chất của tỉ lệ thức để tính toán	19	32,33	Bài 31. Quan hệ giữa góc và cạnh đối diện trong một tam giác.	Nhận biết hai định lý về cạnh và góc đối diện trong tam giác.
20	44	Tính chất dãy tỉ số bằng nhau	Nhận biết tính chất của dãy tỉ số bằng nhau. Vận dụng tính chất dãy tỉ số bằng nhau trong giải toán	20	34	Quan hệ giữa đường vuông góc và đường xiên	Nhận biết khái niệm đường vuông góc và đường xiên, khoảng cách từ 1 điểm đến 1 đường thẳng. Biết quan hệ giữa đường vuông góc và đường xiên
	45	Luyện tập chung	+Hiểu rõ định nghĩa, tính chất để lập được tỉ lệ thức		35	Quan hệ giữa ba cạnh trong một tam giác	Nhận biết liên hệ về độ dài giữa 3 cạnh trong một tam giác
21	46	Luyện tập chung	+ Vận dụng hai tính chất để làm các bài toán liên quan	21	36,37	Luyện tập chung	Củng cố các kiến thức quan hệ giữa ba cạnh của một tam giác + Rèn luyện cho Hs các kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn
	47	Đại lượng tỉ lệ thuận	Nhận biết hai đại lượng tỉ lệ thuận				
22	48	Đại lượng tỉ lệ thuận	Giải một số bài toán đơn giản về đại lượng tỉ lệ thuận	22	38	Sự đồng quy của ba đường trung tuyến trong một tam giác.	Nhận biết đường trung tuyến của tam giác. Nhận biết sự đồng quy của 3 đường trung tuyến trong một tam giác
	49	Đại lượng tỉ lệ nghịch	Nhận biết hai đại lượng tỉ lệ nghịch		39	Sự đồng quy của ba đường phân giác trong một tam giác.	+ Nhận biết sự đồng quy của ba đường trung tuyến, ba đường phân giác của tam giác.
23	50	Đại lượng tỉ lệ nghịch	Giải một số bài toán đơn giản về đại lượng tỉ lệ nghịch	23	40	Sự đồng quy của 3 đường trung trực trong 1 tam giác	+ Nhận biết sự đồng quy của ba đường trung trực, ba đường cao của tam giác

	51	Luyện tập chung	+ Vận dụng được tính chất chất của đại lượng tỉ lệ thuận, tỉ lệ nghịch để tìm giá trị của một đại lượng và toán chia tỉ lệ.		41	Sự đồng quy của ba đường cao trong 1 tam giác	+ Nhận biết đường trung trực, đường cao của tam giác
24	52,53	Luyện tập chung Bài tập cuối chương VI	+ Chỉ ra được hệ số tỉ lệ khi biết công thức. + Vận dụng tính chất để lập được tỉ lệ thức + Giải một số bài toán đơn giản về đại lượng tỉ lệ thuận, nghịch.	24	42,43	Luyện tập chung	+ Rèn luyện kiến thức về sự đồng quy của ba đường trung tuyến, ba đường phân giác của tam giác, sự đồng quy của ba đường trung trực, ba đường cao của tam giác để giải quyaats các bài tập liên quan.
25	54	Biểu thức đại số	Nhận biết biểu thức số và biểu thức đại số. Tính giá trị của biểu thức đại số.	25	44	Ôn tập cuối chương V.	+ Củng cố và vận dụng kiến thức về quan hệ giữa góc và cạnh đối diện trong một tam giác, quan hệ giữa đường vuông góc và đường xiên, quan hệ giữa ba cạnh của một tam giác, sự đồng quy của ba đường trung tuyến, ba đường phân giác của tam giác, sự đồng quy của ba đường trung trực, ba đường cao của tam giác để giải các bài tập liên quan.
	55,56	Bài 25. Đa thức một biến (t1,2).	Nhận biết đơn thức và bậc của đơn thức. Nhận biết đa thức và các hạng tử của nó Thu gọn và sắp xếp đa thức. Nhận biết bậc, hệ số cao nhất, hệ số tự do của một đa thức.				
26	57	Bài 25. Đa thức 1 biến (t3).	Tính giá trị của đa thức khi biết giá trị của biến. Nhận biết nghiệm của 1 đa thức	26	45,46	Bài 36. Hình hộp chữ nhật và hình lập phương (t1,2)	
	58	Bài 26. Phép cộng và phép trừ đa thức một biến	Thực hiện các phép tính cộng, trừ hai đa thức. Nhận biết các tính chất của phép cộng đa thức. Vận dụng các tính chất của phép cộng đa thức trong tính toán.				
	59	Ôn tập giữa kỳ 2	+ Ôn tập định nghĩa tính tỉ lệ	27	47	Ôn tập giữa kỳ 2	+ Ôn tập các kiến thức từ tuần 19

27			thức, tính chất dãy tỉ số bằng nhau, bài toán đại lượng tỉ lệ thuận, tỉ lệ nghịch. Đa thức một biến.				đến tuần 25
	60	Kiểm tra giữa kỳ 2	Kiểm tra kiến thức từ tuần 19 đến tuần 25		48	Kiểm tra giữa kỳ 2	+ Kiểm tra kiến thức từ tuần 19 đến tuần 25
28	61	Bài 26. Phép cộng và phép trừ đa thức một biến	Thực hiện các phép tính cộng, trừ hai đa thức. Nhận biết các tính chất của phép cộng đa thức. Vận dụng các tính chất của phép cộng đa thức trong tính toán.	28	49,50	Bài 36. Hình hộp chữ nhật và hình lập phương (t3).Luyện tập	Mô tả 1 số yếu tố cơ bản (cạnh, góc, đường chéo) của hình hộp chữ nhật, hình lập phương. Giải thích một số vấn đề thực tiễn gắn với tính diện tích xung quanh, thể tích hình hộp chữ nhật, hình lập phương.
	62	Luyện tập chung	+ Vận dụng các tính chất của phép cộng đa thức trong tính toán				
29	63,64	Phép nhân đa thức một biến(t1,t2)	+ Thực hiện các phép tính nhân hai đa thức cùng biến + Nhận biết và vận dụng các tính chất của các phép tính về đa thức trong tính toán.	29	51,52	Bài 37. Hình lăng trụ đứng tam giác và hình lăng trụ đứng tứ giác (t1,2)	Mô tả và tạo lập hình lăng trụ đứng tam giác, lăng trụ đứng tứ giác. Tính diện tích xung quanh, thể tích hình lăng trụ đứng tam giác, lăng trụ đứng tứ giác.
30	65,66	Phép chia đa thức một biến(t1-t2)	+ Thực hiện các phép tính chia hai đa thức một biến + Nhận biết và vận dụng các tính chất của các phép tính về đa thức trong tính toán.	30	53,54	Bài 38. Hình lăng trụ đứng tam giác và hình lăng trụ đứng tứ giác(t3) Luyện tập	Giải thích một số vấn đề thực tiễn gắn với tính diện tích xung quanh, thể tích hình lăng trụ đứng tam giác, lăng trụ đứng tứ giác.
31	67	Phép chia đa thức một biến(t3)		31	55	Bài tập cuối chương X	+ Củng cố các kiến thức của hình hộp chữ nhật, hình lập phương + Củng cố các kiến thức của hình lăng trụ đứng tam giác và hình lăng trụ đứng tứ giác. + Rèn luyện cho Hs các kỹ năng

							vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn
	68	Luyện tập chung	+ Thực hiện các phép tính nhân, chia hai đa thức một biến + Nhận biết và vận dụng các tính chất của các phép tính về đa thức trong tính toán.				
	69	Luyện tập chung	+ Thực hiện các phép tính nhân, chia hai đa thức một biến + Nhận biết và vận dụng các tính chất của các phép tính về đa thức trong tính toán.				
32	70	Bài tập cuối chương VII	+ Vận dụng tính giá trị của biểu thức + Vận dụng các tính chất của phép cộng đa thức trong tính toán. + Thực hiện các phép tính chia hai đa thức một biến + Nhận biết và vận dụng các tính chất của các phép tính về đa thức trong tính toán.	32			
	71 (Xác Suất)	Làm quen với biến cố (t1)	Làm quen với khái niệm biến cố ngẫu nhiên, biến cố chắc chắn, biến cố không thể trong một số ví dụ đơn giản				
	72 Xác suất	Làm quen với biến cố (t2)					
	73 Xác suất	Làm quen với xác suất của biến cố (t1)	+ Làm quen với xác suất của biến cố ngẫu nhiên trong một số ví dụ đơn giản				

33	74	Làm quen với xác suất của biến cố(t2)	+ Làm quen với xác suất của biến cố ngẫu nhiên trong một số ví dụ đơn giản	33			
	75	Luyện tập chung	+ Vận dụng kiến thức vào giải bài toán liên quan				
	76	Bài tập cuối chương VIII	+ ôn các nội dung kiến thức đã học				
	77	Vòng quay may mắn.	+ Làm quen với các biến cố và nhận ra được biến cố có xảy ra hay không + Cảm nhận được xác suất xảy ra mỗi biến cố nhiều hay ít.				
34	78	Ôn tập cuối học kỳ 2	Vận dụng các tính chất của đẳng thức, tính chất của tỉ lệ thức và dãy tỉ số bằng nhau để tìm số chưa biết. + Vận dụng tính giá trị của biểu thức + Thực hiện các phép tính chia hai đa thức một biến	34	56	Ôn tập kiểm tra cuối học kỳ 2	H/s nhớ lại các kiến thức đã học trong học kì. + Biết vận dụng làm các BT áp dụng. + Rèn luyện kỹ năng tính toán, kỹ năng vận dụng kiến thức vào bài tập.
	79	Kiểm tra cuối học kỳ 2	Kiểm tra cuối học kỳ 2		57	Kiểm tra cuối học kỳ 2	Kiểm tra kiến thức của học kì II
35	80	Thực hành trải nghiệm Đại lượng tỉ lệ trong đời sống	+ Biết chuyển đổi một số đơn vị đo chiều dài và khối lượng thông dụng + Thực hành tính toán việc tăng, giảm theo giá trị phần trăm của một mặt hàng	35	58	Thực hành trải nghiệm Hộp quà và chân đế lịch	+ Vận dụng các kiến thức đã học về một số hình khối trong thực tiễn vào giải quyết một số tình huống trong thực tiễn như mĩ thuật, thủ công ...
	81	Thực hành trải nghiệm	+ Biết chuyển đổi một số đơn vị đo chiều dài và khối lượng thông			59	Thực hành trải nghiệm

		Đại lượng tỉ lệ trong đời sống	dụng + Thực hành tính toán việc tăng, giảm theo giá trị phần trăm của một mặt hàng			Hộp quà và chân đế lịch	vào giải quyết một số tình huống trong thực tiễn như mỹ thuật, thủ công ...
--	--	--------------------------------	---	--	--	-------------------------	---

6. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	90'	Tuần 9	Căn cứ theo ma trận đề kiểm tra giữa HKI	TN+TL, làm trên giấy
Cuối Học kỳ 1	90'	Tuần 17	Căn cứ theo ma trận đề kiểm tra cuối HKI	TN+TL, làm trên giấy
Giữa Học kỳ 2	90'	Tuần 27	Căn cứ theo ma trận đề kiểm tra giữa HKII	TN+TL, làm trên giấy
Cuối Học kỳ 2	90'	Tuần 34	Căn cứ theo ma trận đề kiểm tra cuối HKII	TN+TL, làm trên giấy

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

MÔN: TOÁN, KHỐI LỚP: 8.

(Năm học 2024 - 2025)

1. Đặc điểm tình hình

1.1. Số lớp: 4 lớp ; Số học sinh: 145 em ; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có):.....

1.2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 6 ; Trình độ đào tạo: Cao đẳng: 0 , Đại học: 6 ; Trên đại học: 0

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên²: Tốt: 6 ; Khá:.....; Đạt:.....; Chưa đạt:.....

1.3. Thiết bị dạy học: (Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng trong các tiết dạy; yêu cầu nhà trường/bộ phận thiết bị chủ động cho tổ chuyên môn; đặc biệt các đồ dùng dạy học dùng cho việc đổi mới phương pháp dạy học)

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Thước đo góc	8	Tam giác đồng dạng	
2	Thước eke	8	Tam giác vuông đồng dạng	
3	Mô hình hình chóp tam giác đều	8	Hình chóp tam giác đều.	
4	Mô hình hình chóp tứ giác đều	8	Hình chóp tứ giác đều	
6	Giác kẻ	8	-TH-TN: Ứng dụng định lí Thalès, định lí Pythagore và tam giác đồng dạng để đo chiều cao, khoảng cách	
4	Phòng máy	1	-TH-TN: Sử dụng phần mềm Geogebra	

1.4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập (Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Sân trường		1 lớp học 40 em	
2	Phòng máy		1 lớp học 40 em	
...				

² Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

2. Kế hoạch dạy học

2.1. Phân phối chương trình

KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN MÔN: TOÁN - LỚP 8

Năm học 2024-2025

(18 tuần x 4 tiết/tuần = 72 tiết)

Số và đại số:	26 tiết	Hình học và đo lường:	23 tiết
Thống kê và xác suất:	8 tiết	Thực hành và trải nghiệm:	6 tiết
Ôn tập, kiểm tra giữa kỳ:	4 tiết	Ôn tập, kiểm tra cuối kỳ:	5 tiết

Tuần	Tiết	Tên chủ đề/ bài học	Yêu cầu cần đạt	Địa điểm và lưu ý thực hiện
1	1 (Đại số)	Bài 1. Đơn thức	- Nhận biết đơn thức, đơn thức thu gọn, hệ số, phân biến và bậc của đơn thức. - Thu gọn đơn thức, nhận biết đơn thức đồng dạng, cộng và trừ hai đơn thức đồng dạng.	-Lớp học
	2 (Đại số)	Bài 1. Đơn thức		
	1 (Hình học)	Bài 10. Tứ giác lồi	- Mô tả khái niệm tứ giác, tứ giác lồi, giải thích định lý về tổng các góc trong một tứ giác lồi.	-Lớp học
	2(Hình học)	Bài 11. Hình thang cân (t1)	- Mô tả khái niệm hình thang, hình thang cân và các yếu tố của chúng, giải thích các tính chất về góc kề một đáy, cạnh bên và đường chéo của hình thang cân. - Nhận biết dấu hiệu để một hình thang là hình thang cân.	
2	3(Đại số)	Bài 2. Đa thức	- Nhận biết các khái niệm: đa thức,	

	4(Đại số)	Bài 2. Đa thức	hạng tử của đa thức, đa thức thu gọn và bậc của đa thức - Thu gọn đa thức, tính giá trị đa thức khi biết giá trị của biến	-Lớp học
	3(Hình học)	Bài 11. Hình thang cân (t2)	- Mô tả khái niệm hình thang, hình thang cân và các yếu tố của chúng, giải thích các tính chất về góc kề một đáy, cạnh bên và đường chéo của hình thang cân. - Nhận biết dấu hiệu để một hình thang là hình thang cân.	-Lớp học
	4(Hình học)	Luyện tập chung	-Củng cố kiến thức về hình thang, hình thang cân -Rèn luyện kỹ năng giải bài tập	
3	5(Đại số)	Bài 3. Phép cộng và phép trừ đa thức	- Thực hiện các phép tính cộng trừ đa thức	-Lớp học
	6(Đại số)	Luyện tập chung (t1)	- Thu gọn đa thức, tính giá trị đa thức khi biết giá trị của biến - Thực hiện các phép tính cộng trừ đa thức.	
	5(Hình học)	Bài 12. Hình bình hành(t1)	- Mô tả khái niệm hình bình hành, giải thích các tính chất của hình bình hành. - Nhận biết dấu hiệu để một tứ giác là hình bình hành	-Lớp học
	6(Hình học)	Bài 12. Hình bình hành (t2)		
4	7(Đại số)	Luyện tập chung (t2)	- Thu gọn đa thức, tính giá trị đa thức khi biết giá trị của biến - Thực hiện các phép tính cộng trừ đa thức.	-Lớp học
	8(Đại số)	Bài 4. Phép nhân đa thức (t1)	- Thực hiện phép tính nhân đơn thức với đa thức và nhân đa thức với đa thức	
	7(Hình học)	Bài 12. Hình bình hành (t3)	- Mô tả khái niệm hình bình hành,	

			giải thích các tính chất của hình bình hành. - Nhận biết dấu hiệu để một tứ giác là hình bình hành	-Lớp học
	8(Hình học)	Luyện tập chung (t1)	-Củng cố kiến thức về hình bình hành.	
5	9(Đại số)	Bài 4. Phép nhân đa thức (t2)	- Biến đổi, thu gọn biểu thức đại số có sử dụng phép nhân đa thức	-Lớp học
	10 (Đại số)	Bài 5. Phép chia đa thức cho đơn thức	- Chia đơn thức cho đơn thức (trường hợp chia hết) - Chia đa thức cho đơn thức (trường hợp chia hết)	-Lớp học
	9(Hình học)	Luyện tập chung (t2)	-Củng cố kiến thức về hình bình hành.	-Lớp học
	10(Hình học)	Bài 13. Hình chữ nhật,	- Mô tả khái niệm hình chữ nhật, giải thích tính chất hai đường chéo của hình chữ nhật. - Nhận biết dấu hiệu để một hình bình hành là hình chữ nhật	-Lớp học
6	11(Đại số)	Luyện tập chung	- Biến đổi, thu gọn biểu thức đại số có sử dụng phép nhân đa thức	-Lớp học
	12 (Đại số)	Luyện tập chung	- Chia đa thức cho đơn thức (trường hợp chia hết)	-Lớp học
	11(Hình học)	Bài 14. Hình thoi và hình vuông.	- Mô tả khái niệm hình thoi và hình vuông, giải thích các tính chất của hình thoi và hình vuông	-Lớp học
	12(Hình học)	Bài 14. Hình thoi và hình vuông.	- Nhận biết dấu hiệu để một hình là hình thoi, hình vuông	-Lớp học
7	13(Đại số)	Ôn tập chương	- Rèn luyện cho Hs các kĩ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn.	-Lớp học
	14(Đại số)	Bài 6. Mở đầu về hằng đẳng thức.Hiệu hai bình phương, Bình	- Nhận biết hằng đẳng thức ,mô tả hằng đẳng thức hiệu hai bình phương,	-Lớp học

		phương của một tổng hay một hiệu	<p> bình phương của một tổng, bình phương của một hiệu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng ba hằng đẳng thức này để tính nhanh, rút gọn biểu thức 	
	13(Hình học)	Luyện tập chung	Củng cố kiến thức về hình thoi, hình vuông	-Lớp học
	14(Hình học)	Luyện tập chung		
8	15 (Đại số)	Bài 6. Mở đầu về hằng đẳng thức.Hiệu hai bình phương, Bình phương của một tổng hay một hiệu	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết hằng đẳng thức ,mô tả hằng đẳng thức hiệu hai bình phương, bình phương của một tổng, bình phương của một hiệu - Vận dụng ba hằng đẳng thức này để tính nhanh, rút gọn biểu thức 	-Lớp học
	16 (Đại số)	Ôn tập giữa kỳ 1	-Củng cố kiến thức (từ bài 1 đến bài 6)	
	15(Hình học)	Ôn tập chương	<ul style="list-style-type: none"> - Củng cố các kiến thức + Rèn luyện cho Hs các kĩ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn. 	-Lớp học
	16(Hình học)	Bài 15. Định lí Thalès trong tam giác (t1)	<ul style="list-style-type: none"> - Định lí Thales trong tam giác (thuận và đảo) - Tính độ dài đoạn thẳng bằng cách sử dụng định lí Thalès, giải quyết một số vấn đề thực tiễn gắn với việc vận dụng định lí Thales. 	-Lớp học
9	17(Đại số)	Ôn tập giữa kỳ 1	-Củng cố kiến thức bài 1 đến bài 6	-Lớp học
	18(Đại số)	Kiểm tra giữa kỳ I	<ul style="list-style-type: none"> -Kiểm tra đánh giá những kiến thức mà học sinh đã học - Rèn luyện kĩ năng vận dụng kiến thức đã học, giải bài tập, phân tích, tư duy của học sinh. 	

	17(Hình học)	Kiểm tra giữa kỳ I	-Kiểm tra đánh giá những kiến thức mà học sinh đã học - Rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức đã học, giải bài tập, phân tích, tư duy của học sinh.	-Lớp học
	18(Hình học)	Bài 15. Định lí Thalès trong tam giác (t2)	- Định lí Thales trong tam giác (thuận và đảo) - Tính độ dài đoạn thẳng bằng cách sử dụng định lí Thalès, giải quyết một số vấn đề thực tiễn gắn với việc vận dụng định lí Thales.	-Lớp học
10	19(Đại số)	Bài 7. Lập phương của một tổng hay một hiệu	- Mô tả các hằng đẳng thức : lập phương của một tổng và lập phương của một hiệu	-Lớp học
	20(Đại số)	Bài 7. Lập phương của một tổng hay một hiệu	- Vận dụng hai hằng đẳng thức này để khai triển, rút gọn biểu thức	-Lớp học
	19(Hình học)	Bài 15. Định lí Thalès trong tam giác (t3)	- Định lí Thales trong tam giác (thuận và đảo) - Tính độ dài đoạn thẳng bằng cách sử dụng định lí Thalès, giải quyết một số vấn đề thực tiễn gắn với việc vận dụng định lí Thales.	-Lớp học
	20(Hình học)	Bài 16. Đường trung bình của tam giác, của hình thang	- Mô tả định nghĩa đường trung bình của tam giác. - Giải thích tính chất đường trung bình của tam giác.	-Lớp học
11	21(Đại số)	Bài 8 Tổng và hiệu hai lập phương	- Mô tả các hằng đẳng thức : tổng, hiệu hai lập phương	-Lớp học
	22(Đại số)	Bài 8 Tổng và hiệu hai lập phương	- Vận dụng hai hằng đẳng thức này để rút gọn biểu thức hay viết biểu thức dưới dạng tích	

	21(Hình học)	Bài 17. Tính chất đường phân giác của tam giác	- Giải thích tính chất đường phân giác trong của tam giác. - Sử dụng tính chất đường phân giác trong của tam giác để tính độ dài đoạn thẳng và tỉ số của hai đoạn thẳng.	-Lớp học
	22(Hình học)	Luyện tập chung (t1)	-Củng cố kiến thức về đường trung bình, tính chất đường phân giác trong tam giác	-Lớp học
12	23(Đại số)	Luyện tập chung	-Rèn luyện cho Hs các kĩ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn.	-Lớp học
	24(Đại số)	Luyện tập chung		-Lớp học
	23(Hình học)	Luyện tập chung (t2)	-Củng cố kiến thức về đường trung bình, tính chất đường phân giác trong tam giác	-Lớp học
	24(Hình học)	Bài tập cuối chương VI	-ôn tập kiến thức toàn chương	
13	25(Đại số)	Bài 9 Phân tích đa thức thành nhân tử	- Nhận biết phân tích đa thức thành nhân tử; mô tả ba cách phân tích đa thức thành nhân tử: Đặt nhân tử chung; Nhóm các hạng tử; Sử dụng hằng đẳng thức.	-Lớp học
	26(Đại số)	Bài 9 Phân tích đa thức thành nhân tử		
	25(XSTK)	Bài 18. Thu thập và phân loại dữ liệu	- Thực hiện và lí giải việc thu nhập dữ liệu. - Phân loại số liệu rời rạc, số liệu liên tục	-Lớp học
	26(XSTK)	Bài 19. Biểu diễn dữ liệu bằng bảng, biểu đồ (t1)	- Chuyển dữ liệu từ dạng biểu diễn này sang dạng biểu diễn khác - Lựa chọn biểu đồ phù hợp với dữ liệu cho trước	
14	27(Đại số)	Luyện tập chung	- Củng cố kiến thức	-Lớp học
	28 (Đại số)	Luyện tập chung		
	27(XSTK)	Bài 19. Biểu diễn dữ liệu bằng bảng, biểu đồ (t2)	- Chuyển dữ liệu từ dạng biểu diễn này sang dạng biểu diễn khác	

			- Lựa chọn biểu đồ phù hợp với dữ liệu cho trước	
	28(XSTK)	Bài 20. Phân tích số liệu thống kê dựa vào biểu đồ (t1)	- Phát hiện và giải quyết được vấn đề, quy luật đơn giản dựa trên phân tích số liệu, nhận ra tính hợp lí của dữ liệu được biểu diễn - Nhận biết mối liên hệ giữa thống kê với những kiến thức trong các môn học khác trong Chương trình lớp 8	-Lớp học
15	29(Đại số)	TỔNG KẾT CHƯƠNG	-Củng cố kiến thức toàn chương	-Lớp học
	30(HĐTN)	Công thức lãi kép	- Sử dụng công thức lãi kép để tính số tiền thu được (cả vốn lẫn lãi) sau N kì gửi tiết kiệm	
	29(XSTK)	Bài 20. Phân tích số liệu thống kê dựa vào biểu đồ (t2)	- Phát hiện và giải quyết được vấn đề, quy luật đơn giản dựa trên phân tích số liệu, nhận ra tính hợp lí của dữ liệu được biểu diễn - Nhận biết mối liên hệ giữa thống kê với những kiến thức trong các môn học khác trong Chương trình lớp 8	
	30(XSTK)	Luyện tập chung (t1)	- Củng cố các kiến thức phân tích số liệu, thống kê, vẽ biểu đồ	-Lớp học
16	31(HĐTN)	Thực hiện tính toán trên đa thức với phần mềm GeoGebra	- Sử dụng phần mềm GeoGebra để tính toán các phép tính trên đa thức	-Phòng TH Tin
	31(XSTK)	Luyện tập chung (t2)	- Củng cố các kiến thức phân tích số liệu, thống kê, vẽ biểu đồ	-Lớp học
	32(Đại số)	Ôn tập cuối kỳ 1	- Ôn luyện một cách có hệ thống kiến thức lí thuyết của học kỳ I	-Lớp học
	33(Đại số)	Ôn tập cuối kỳ 1	-Ôn tập kiến thức cuối HKI	-Lớp học
17	32 (Hình học)	Ôn tập cuối kỳ 1	-Ôn tập kiến thức cuối HKI	-Lớp học
	34 (Đại số)	Kiểm tra học kì 1	Kiểm tra đánh giá những kiến thức	-Phòng thi

	33 (Hình học)	Kiểm tra học kì 1	mà học sinh đã học - Rèn luyện kĩ năng vận dụng kiến thức đã học, giải bài tập, phân tích, tư duy của học sinh. - Năng lực tự học, sáng tạo, giải quyết vấn đề, tính toán sử dụng ngôn ngữ.	-Phòng thi
	35(HĐTN)	Vẽ hình đơn giản với phần mềm GeoGebra (t1)	- Sử dụng phần mềm GeoGebra để vẽ hình chữ nhật, hình bình hành , hình thang	--Phòng TH Tin
18	36(HĐTN)	Vẽ hình đơn giản với phần mềm GeoGebra (t2)	- Sử dụng phần mềm GeoGebra để vẽ hình chữ nhật, hình bình hành , hình thang	--Phòng TH Tin
	34(XSTK)	TỔNG KẾT CHƯƠNG	-Tổng kết toàn chương	-Lớp học
	35(XSTK)	Phân tích đặc điểm khí hậu Việt Nam	- Phân tích một số đặc điểm của khí hậu Việt Nam	- Lớp học
	36(XSTK)	Phân tích đặc điểm khí hậu Việt Nam		- Lớp học

HỌC KỲ II

(17 tuần x 4 tiết/ tuần = 68 tiết)

Số và đại số:	29 tiết	Hình học và đo lường:	21 tiết
Thống kê và xác suất:	9 tiết	Thực hành và trải nghiệm:	4 tiết
Ôn tập, kiểm tra giữa kỳ:	3 tiết	Ôn tập, kiểm tra cuối kỳ:	4 tiết

Tuần	Tiết	Tên chủ đề/ bài học	Thiết bị dạy học	Địa điểm và hướng dẫn thực hiện
------	------	---------------------	------------------	---------------------------------

19	37 (Đại số)	Bài 21. Phân thức đại số	- Nhận biết phân thức đại số, tử thức và mẫu thức của một phân thức. - Viết điều kiện xác định của phân thức và tính giá trị của phân thức tại giá trị của biến thỏa mãn điều kiện xác định, nhận biết hai phân thức bằng nhau	-Lớp học
	38(Đại số)	Bài 22. Tính chất cơ bản của phân thức đại số (t1)	- Mô tả tính chất cơ bản của phân thức đại số, rút gọn phân thức đại số - Biết quy đồng mẫu thức nhiều phân thức trong trường hợp thuận lợi	
	37 (Hình học)	Bài 33. Hai tam giác đồng dạng	- Nhận biết hai tam giác đồng dạng và giải thích các tính chất của chúng - Giải thích định lý về trường hợp đồng dạng đặc biệt của hai tam giác	-Lớp học
	38(Hình học)	Bài 33. Hai tam giác đồng dạng		
20	39(Đại số)	Bài 22. Tính chất cơ bản của phân thức đại số (t2)	- Mô tả tính chất cơ bản của phân thức đại số, rút gọn phân thức đại số	-Lớp học
	40(Đại số)	Bài 22. Tính chất cơ bản của phân thức đại số (t3)	- Biết quy đồng mẫu thức nhiều phân thức trong trường hợp thuận lợi	-Lớp học
	39(Hình học)	Bài 34. Ba trường hợp đồng dạng của hai tam giác (t1,2)	- Ba trường hợp đồng dạng của hai tam giác - Áp dụng các trường hợp đồng dạng của hai tam giác vào các vấn đề thực tiễn	-Lớp học
	40(Hình học)	Bài 34. Ba trường hợp đồng dạng của hai tam giác (t1,2)		
21	41(Đại số)	Luyện tập chung (t1)	-Củng cố kiến thức về phân thức, tính chất cơ bản của phân thức đại số	-Lớp học
	42(Đại số)	Luyện tập chung (t2)	-Củng cố kiến thức về phân thức, tính chất cơ bản của phân thức đại số	-Lớp học
	41(Hình học)	Bài 34. Ba trường hợp đồng dạng của hai tam giác (t3)	- Ba trường hợp đồng dạng của hai tam giác - Áp dụng các trường hợp đồng dạng của hai tam giác vào các vấn đề thực	-Lớp học

			tiền	
	42(Hình học)	Luyện tập chung (t1)	- Rèn luyện cho Hs các kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn.	-Lớp học
22	43(Đại số)	Bài 23. Phép cộng và phép trừ phân thức đại số (t1)	- Thực hiện phép cộng và phép trừ phân thức đại số	-Lớp học
	44(Đại số)	Bài 23. Phép cộng và phép trừ phân thức đại số (t2)	- Vận dụng các tính chất giao hoán, kết hợp của phép cộng phân thức và quy tắc dấu ngoặc với phân thức trong tính toán	
	43(Hình học)	Luyện tập chung (t2)	- Giải thích định lý Pythagore; tính độ dài cạnh trong tam giác vuông bằng cách sử dụng định lý Pythagore	-Lớp học
	44(Hình học)	Bài 35. Định lý Pythagore và ứng dụng (t1)	-Nhận biết đường phân giác của tam giác. -Nhận biết sự đồng quy của 3 đường phân giác trong một tam giác	-Lớp học
23	45(Đại số)	Bài 23. Phép cộng và phép trừ phân thức đại số (t3)	- Thực hiện phép cộng và phép trừ phân thức đại số - Vận dụng các tính chất giao hoán, kết hợp của phép cộng phân thức và quy tắc dấu ngoặc với phân thức trong tính toán	-Lớp học
	46(Đại số)	Bài 24. Phép nhân và phép chia phân thức đại số (t1)	- Thực hiện phép nhân và phép chia hai phân thức đại số - Vận dụng tính chất của phép nhân phân thức trong tính toán	-Lớp học
	45(hình học)	Bài 35. Định lý Pythagore và ứng dụng (t2)	- Giải thích định lý Pythagore; tính độ dài cạnh trong tam giác vuông bằng cách sử dụng định lý Pythagore	-Lớp học
	46(Hình học)	Bài 36. Các trường hợp đồng dạng của hai tam giác vuông. (t1)	- Giải thích các trường hợp đồng dạng của tam giác vuông - Giải quyết vấn đề thực tiễn gắn với công việc vận dụng các tam giác vuông đồng dạng	-Lớp học

24	47(Đại số)	Bài 24. Phép nhân và phép chia phân thức đại số (t2)	- Thực hiện phép nhân và phép chia hai phân thức đại số - Vận dụng tính chất của phép nhân phân thức trong tính toán	-Lớp học
	48(Đại số)	Luyện tập chung (t1)	-Củng cố kiến thức về phép cộng, trừ, nhân, chia phân thức	-Lớp học
	47(Hình học)	Bài 36. Các trường hợp đồng dạng của hai tam giác vuông. (t2)	- Giải thích các trường hợp đồng dạng của tam giác vuông - Giải quyết vấn đề thực tiễn gắn với công việc vận dụng các tam giác vuông đồng dạng	-Lớp học
	48(Hình học)	Bài 37. Hình đồng dạng	- Nhận biết hai hình đồng dạng; nhận biết hai hình đồng dạng phối cảnh - Nhận biết được vẻ đẹp trong tự nhiên, nghệ thuật, kiến trúc, công nghệ chế tạo,... biểu hiện qua hình đồng dạng	-Lớp học
25	49(Đại số)	Luyện tập chung (t2)	-Củng cố kiến thức về phép cộng, trừ, nhân, chia phân thức	-Lớp học
	50(Đại số)	Bài tập cuối chương VI	- Củng cố kiến thức toàn chương	
	49(Hình học)	Luyện tập chung	- Rèn luyện cho Hs các kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn.	
	50(Hình học)	Luyện tập chung	- Rèn luyện cho Hs các kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn.	-Lớp học
26	51(Đại số)	Bài 25. Phương trình bậc nhất một ẩn	- Hiểu khái niệm phương trình bậc nhất một ẩn và cách giải. - Giải quyết một số vấn đề thực tiễn gắn với phương trình bậc nhất. - Hiểu khái niệm phương trình bậc nhất một ẩn và cách giải. - Giải quyết một số vấn đề thực tiễn gắn với phương trình bậc nhất.	-Lớp học

	52(Đại số)	Bài 25. Phương trình bậc nhất một ẩn	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu khái niệm phương trình bậc nhất một ẩn và cách giải. - Giải quyết một số vấn đề thực tiễn gắn với phương trình bậc nhất. - Hiểu khái niệm phương trình bậc nhất một ẩn và cách giải. - Giải quyết một số vấn đề thực tiễn gắn với phương trình bậc nhất. 	-Lớp học
	51(Hình học)	Ôn tập cuối chương IX	- Ôn tập kiến thức cuối chương	-Lớp học
	52(Hình học)	Bài 38. Hình chóp tam giác đều.	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả đỉnh, cạnh bên, mặt bên, mặt đáy của hình chóp tam giác đều; tạo lập hình chóp tam giác đều. - Diện tích xung quanh và thể tích của hình chóp tam giác đều. - Giải quyết một số vấn đề thực tế gắn với việc tính thể tích, diện tích xung quanh của hình chóp tam giác đều. - Mô tả đỉnh, cạnh bên, mặt bên, mặt đáy của hình chóp tam giác đều; tạo lập hình chóp tam giác đều. - Diện tích xung quanh và thể tích của hình chóp tam giác đều. - Giải quyết một số vấn đề thực tế gắn với việc tính thể tích, diện tích xung quanh của hình chóp tam giác đều. 	-Lớp học
27	53(Đại số)	Ôn tập giữa kì 2	-Ôn tập các kiến thức từ tuần 19 đến 25	-Lớp học
	54(Đại số)	Kiểm tra giữa kỳ 2	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra đánh giá những kiến thức mà học sinh đã học - Rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức 	-Phòng thi

			<p>đã học, giải bài tập, phân tích, tư duy của học sinh.</p> <p>- Năng lực tự học, sáng tạo, giải quyết vấn đề, tính toán sử dụng ngôn ngữ.</p>	
	53(Hình học)	Kiểm tra giữa kỳ 2	<p>- Kiểm tra đánh giá những kiến thức mà học sinh đã học</p> <p>- Rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức đã học, giải bài tập, phân tích, tư duy của học sinh.</p> <p>- Năng lực tự học, sáng tạo, giải quyết vấn đề, tính toán sử dụng ngôn ngữ.</p>	-Phòng thi
	54(Hình học)	Bài 38. Hình chóp tam giác đều.(tt)	<p>- Mô tả đỉnh, cạnh bên, mặt bên, mặt đáy của hình chóp tam giác đều; tạo lập hình chóp tam giác đều.</p> <p>- Diện tích xung quanh và thể tích của hình chóp tam giác đều.</p> <p>- Giải quyết một số vấn đề thực tế gắn với việc tính thể tích, diện tích xung quanh của hình chóp tam giác đều.</p> <p>- Mô tả đỉnh, cạnh bên, mặt bên, mặt đáy của hình chóp tam giác đều; tạo lập hình chóp tam giác đều.</p> <p>- Diện tích xung quanh và thể tích của hình chóp tam giác đều.</p> <p>- Giải quyết một số vấn đề thực tế gắn với việc tính thể tích, diện tích xung quanh của hình chóp tam giác đều.</p>	-Lớp học
28	55(Đại số)	Bài 26. Giải bài toán bằng cách lập phương trình	<p>- Giải quyết một số vấn đề thực tiễn gắn với phương trình bậc nhất</p>	-Lớp học
	56(Đại số)	Bài 26. Giải bài toán bằng cách lập phương trình		-Lớp học
	55(hình học)	Bài 39. Hình chóp tứ giác đều.	- Mô tả đỉnh, mặt đáy, mặt bên, cạnh	-Lớp học

			<p>bên của hình chóp tứ giác đều, tạo lập hình chóp tứ giác đều.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tính diện tích xung quanh và thể tích của hình chóp tứ giác đều, giải quyết một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính thể tích, diện tích xung quanh của hình chóp tứ giác đều. - Mô tả đỉnh, mặt đáy, mặt bên, cạnh bên của hình chóp tứ giác đều, tạo lập hình chóp tứ giác đều. - Tính diện tích xung quanh và thể tích của hình chóp tứ giác đều, giải quyết một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính thể tích, diện tích xung quanh của hình chóp tứ giác đều. 	-Lớp học
	56(Hình học)	Bài 39. Hình chóp tứ giác đều.		
29	57(Đại số)	Luyện tập chung	- Rèn luyện cho Hs các kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn.	-Lớp học
	58(Đại số)	Luyện tập chung		
	57(Hình học)	Luyện tập chung	- Rèn luyện cho Hs các kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn.	-Lớp học
	58(Hình học)	Bài tập cuối chương X	-Hệ thống kiến thức toàn chương	
30	59(Đại số)	Bài 27. Khái niệm hàm số và đồ thị của hàm số	- Nhận biết khái niệm thực tế dẫn đến khái niệm hàm số; tính giá trị của hàm số đó xác định bởi công thức.	-Lớp học
	60(Đại số)	Bài 27. Khái niệm hàm số và đồ thị của hàm số	- Xác định tọa độ của một điểm trên mặt phẳng tọa độ; xác định một điểm trên mặt phẳng tọa độ khi biết tọa độ của nó; nhận biết đồ thị hàm số	
	59(XSTK)	Bài 30. Kết quả có thể và kết quả thuận lợi	- Xác định các kết quả có thể của hành động, thực nghiệm. - Xác định các kết quả thuận lợi cho một biến cố liên quan tới hành động,	-Lớp học

			thực nghiệm.	
	60(XSTK)	Bài 31. Cách tính xác suất của biến cố bằng tỉ số (t1)	- Nắm được xác suất bằng tỉ số giữa số kết quả thuận lợi cho biến cố và số kết quả có thể trong trường hợp các kết quả có thể là đồng khả năng.	-Lớp học
31	61(Đại số)	Bài 28. Hàm số bậc nhất và đồ thị của hàm số bậc nhất	- Thiết lập bảng giá trị của hàm số bậc nhất; vẽ đồ thị của hàm số bậc nhất.	-Lớp học
	62(Đại số)	Bài 28. Hàm số bậc nhất và đồ thị của hàm số bậc nhất	- Vận dụng hàm số bậc nhất và đồ thị của hàm số bậc nhất vào giải quyết một số bài toán thực tiễn.	-Lớp học
	61(XSTK)	Bài 31. Cách tính xác suất của biến cố bằng tỉ số (t2)	- Nắm được xác suất bằng tỉ số giữa số kết quả thuận lợi cho biến cố và số kết quả có thể trong trường hợp các kết quả có thể là đồng khả năng.	-Lớp học
	62(XSTK)	Bài 32. Mối liên hệ giữa xác suất thực nghiệm với xác suất và ứng dụng (t1)	- Tính xác suất thực nghiệm trong một số ví dụ các tình huống thực tế. - Ước lượng xác suất của một biến cố bằng xác suất thực nghiệm; ứng dụng trong một số bài toán đơn giản.	-Lớp học
32	63(Đại số)	Bài 29. Hệ số góc của đường thẳng	- Nhận biết khái niệm hệ số góc của đường thẳng $y=ax+b$ (a khác 0)	
	64(Đại số)	Bài 29. Hệ số góc của đường thẳng	- Sử dụng hệ số góc của đường thẳng để nhận biết và giải thích sự cắt nhau hoặc song song của hai đường thẳng cho trước.	
	63(XSTK)	Bài 32. Mối liên hệ giữa xác suất thực nghiệm với xác suất và ứng dụng (t2)	- Tính xác suất thực nghiệm trong một số ví dụ các tình huống thực tế. - Ước lượng xác suất của một biến cố bằng xác suất thực nghiệm; ứng dụng trong một số bài toán đơn giản.	- -Lớp học
	64(XSTK)	Luyện tập chung	- Rèn luyện cho Hs các kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn.	-Lớp học

33	65(Đại số)	Luyện tập chung	- Rèn luyện cho Hs các kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn.	-Lớp học
	66(Đại số)	Bài tập cuối chương VII	-Hệ thống kiến thức toàn chương.	-Lớp học
	65(XSTK)	Luyện tập chung	- Rèn luyện cho Hs các kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn.	-Lớp học
	66(XSTK)	Bài tập cuối chương VIII	-Hệ thống kiến thức toàn chương.	-Lớp học
34	67(Đại số)	Ôn tập kiểm tra cuối kỳ 2.	- Hệ thống kiến thức HKII	-Lớp học
	67(Hình học)	Ôn tập kiểm tra cuối kỳ 2.	- Hệ thống kiến thức HK II	
	68(Đại số)	Kiểm tra cuối kỳ 2	- Kiểm tra đánh giá những kiến thức mà học sinh đã học	-Phòng thi
	68(Hình học)	Kiểm tra cuối kỳ 2	- Rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức đã học, giải bài tập, phân tích, tư duy của học sinh. - Trung thực nghiêm túc trong kiểm tra.	
35	69(HĐTN)	Một vài ứng dụng của hàm số bậc nhất trong tài chính.	- Giới thiệu một vài ứng dụng đơn giản của hàm số bậc nhất trong tài chính	-Lớp học, ngoài trời
	70(HĐTN)	Ứng dụng định lý Thalès, định lý Pythagore và tam giác đồng dạng để đo chiều cao, khoảng cách	- Ứng dụng định lý Thalès để đo chiều cao của ngọn cây (tòa nhà,tòa tháp) - Ứng dụng định lý Pythagore và tam giác đồng dạng để đo khoảng cách những điểm không tới được	
	69 (HĐTN)	Thực hiện tính toán trên phân thức đại số và vẽ đồ thị với phần mềm GeoGebra	- Sử dụng phần mềm GeoGebra để tính toán các phép tính trên phân thức đại số, giải phương trình bậc nhất một ẩn và vẽ đồ thị của hàm số bậc nhất	-Phòng TH Tin
	70(HĐTN)	Mô tả thí nghiệm ngẫu nhiên với phần mềm Excel	- Mô tả thí nghiệm ngẫu nhiên với phần mềm bảng tính Excel, sử dụng một số	-Phòng TH Tin

			hàm cơ bản và tính xác suất thực nghiệm của biến cố để có thể thấy rằng khi số lần thực hiện thí nghiệm càng lớn thì xác suất thực nghiệm càng xấp xỉ tốt cho xác suất	
--	--	--	--	--

2.2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa học kỳ 1	90 phút	Tuần 9	<ul style="list-style-type: none"> - Nhắc lại, củng cố kiến thức đã học từ tuần 1 đến tuần 8 kiến đã học - Có kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải bài tập với bốn mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp và vận dụng cao - Rèn luyện tính trung thực, nghiêm túc, cẩn thận trong quá trình làm bài kiểm tra 	Kiểm tra viết
Cuối học kỳ 1	90 phút	Tuần 17	<ul style="list-style-type: none"> - Nhắc lại, củng cố kiến thức đã học trong học kì 1 - Có kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải bài tập với bốn mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp và vận dụng cao - Rèn luyện tính trung thực, nghiêm túc, cẩn thận trong quá trình làm bài kiểm tra 	Kiểm tra viết
Giữa học kỳ 2	90 Phút	Tuần 27	<ul style="list-style-type: none"> - Nhắc lại kiến đã học đến tuần 26 - Có kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải bài tập với bốn mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp và vận dụng cao - Rèn luyện tính trung thực, nghiêm túc, cẩn thận trong quá trình làm bài kiểm tra 	Kiểm tra viết
Cuối học kỳ 2	90 phút	Tuần 34	<ul style="list-style-type: none"> - Nhắc lại kiến đã học từ đầu năm học đến giờ 	Kiểm tra viết

			<ul style="list-style-type: none"> - Có kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải bài tập với bốn mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp và vận dụng cao - Rèn luyện tính trung thực, nghiêm túc, cẩn thận trong quá trình làm bài kiểm tra 	
--	--	--	--	--

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

MÔN: TOÁN , KHỐI LỚP: 9.

(Năm học 2024 - 2025)

1. Đặc điểm tình hình

1.1. Số lớp: 3 lớp ; **Số học sinh:** 114 ; **Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có):**.....

1.2. Tình hình đội ngũ: **Số giáo viên:** 6 ; **Trình độ đào tạo:** Cao đẳng: Đại học: 6 ; Trên đại học:.....

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên³: Tốt: 6 ; Khá:.....; Đạt:.....; Chưa đạt:.....

1.3. Thiết bị dạy học: *(Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng trong các tiết dạy; yêu cầu nhà trường/bộ phận thiết bị chủ động cho tổ chuyên môn; đặc biệt các đồ dùng dạy học dùng cho việc đổi mới phương pháp dạy học)*

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Giác kế, Thước cuộn	8	Tính chiều cao và xác định khoảng cách	
2	Phần mềm GEOGEBRA	1	-Giải phương trình, hệ phương trình và vẽ đồ thị hàm số với phần mềm GeoGebra - Vẽ hình đơn giản với phần mềm GeoGebra	
3	Máy tính CASIO	4	Thực hành máy tính CASIO	
4	Mô hình về hình nón, hình trụ, hình cầu	2	Hình nón - Diện tích xung quanh và thể tích hình nón	
5	Cốc đo thể tích, cân đồng hồ (loại 2kg)	8	Pha chế dung dịch theo nồng độ yêu cầu	

³ Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

6	Bảng tính Excel	1	-Xác định tần số, tần số tương đối, vẽ các biểu đồ biểu diễn bằng Excel -Gene trội trong các thế hệ lai.	
---	-----------------	---	---	--

1.4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập (Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Sân trường	1	1 lớp học 40 em	
2	Phòng Tin	1	1 lớp học 40 em	
3	Phòng thí nghiệm	1	1 lớp học 40 em	

2. Kế hoạch dạy học⁴

2.1. Phân phối chương trình

HỌC KÌ I

Từ tuần 1 đến tuần 18 (18 tuần thực học)

Đại số: Gồm 42 tiết	Hình học: Gồm 30 tiết
-Tuần 1, tuần 2 dạy 4 tiết/tuần -Tuần 3, tuần 4 dạy 3 tiết/ tuần -Tuần 5 đến tuần 18 dạy 2 tiết/ tuần	-Tuần 3, tuần 4 dạy 1 tiết/ tuần -Tuần 5 đến tuần 18 dạy 2 tiết/ tuần

Tuần	Tiết	Tên chủ đề/ bài học	Yêu cầu cần đạt	Địa điểm dạy học và lưu ý thực hiện
1	1 (Đại số)	Chương I. PHƯƠNG TRÌNH VÀ HỆ HAI PHƯƠNG TRÌNH BẬC	-Nhận biết được khái niệm phương trình bậc nhất	Lớp học

⁴ Đối với tổ ghép môn học: khung phân phối chương trình cho các môn

		NHẤT HAI ẨN Bài 1. Khái niệm phương trình và hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn	hai ẩn. - Nhận biết được khái niệm nghiệm của phương trình bậc nhất hai ẩn.	
	2 (Đại số)	Bài 1. Khái niệm phương trình và hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn (tt)	- Nhận biết được khái niệm hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn. - Nhận biết được khái niệm nghiệm của hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn.	Lớp học
	3 (Đại số)	Bài 2. Giải hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn	- Giải được hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn bằng phương pháp thế	Lớp học
	4 (Đại số)	Bài 2. Giải hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn (tt)	- Giải được hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn bằng phương pháp cộng	Lớp học
2	5 (Đại số)	Bài 2. Giải hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn (tt)	- Tính được nghiệm của hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn bằng máy tính cầm tay.	Lớp học
	6 (Đại số)	Bài 2. Luyện tập	- Củng cố giải được hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn bằng phương pháp thế và phương pháp cộng	Lớp học
	7 (Đại số)	Luyện tập chung	Củng cố, phát triển kiến thức và kỹ năng: - Củng cố giải được hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn bằng phương pháp thế và phương pháp cộng - Tính được nghiệm của hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn bằng máy tính cầm tay.	Lớp học
	8 (Đại số)	Luyện tập chung	Củng cố, phát triển kiến thức và kỹ năng: - Củng cố giải được hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn bằng phương pháp thế và phương pháp cộng - Tính được nghiệm của hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn bằng máy tính cầm tay.	Lớp học

3	9 (Đại số)	Bài 3. Giải bài toán bằng cách lập hệ phương trình	-Giải một số bài toán bằng cách lập hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn	Lớp học
	10(Đại số)	Bài 3. Luyện tập	-Củng cố giải một số bài toán bằng cách lập hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn	Lớp học
	11 (Đại số)	Bài tập cuối chương I	- Hệ thống các kiến thức đã học trong chương và cung cấp một số bài tập có nội dung tổng hợp, liên kết các kiến thức, kĩ năng đã học trong chương.	Lớp học
	1 (Hình học)	CHƯƠNG IV. HỆ THỨC LƯỢNG TRONG TAM GIÁC VUÔNG Bài 11. Tỉ số lượng giác của góc nhọn	- Nhận biết sin, cosin, tang, cotang của góc nhọn. - Giải thích bảng tỉ số lượng giác của các góc $30^\circ, 45^\circ, 60^\circ$.	Lớp học
4	12 (Đại số)	Bài tập cuối chương I (tt)	-Hệ thống các kiến thức đã học trong chương và cung cấp một số bài tập có nội dung tổng hợp, liên kết các kiến thức, kĩ năng đã học trong chương.	Lớp học
	13 (Đại số)	Pha chế dung dịch theo nồng độ yêu cầu	Tìm hiểu nồng độ phần trăm và thiết kế bảng tình Excel để phục vụ việc tính toán lượng chất tan và dung môi theo yêu cầu	Phòng thí nghiệm
	14 (Đại số)	Chương II. PHƯƠNG TRÌNH VÀ BẤT PHƯƠNG TRÌNH BẬC NHẤT MỘT ẨN Bài 4. Phương trình quy về phương trình bậc nhất một ẩn	Giải được phương trình tích có dạng $(ax + b).(cx + d) = 0$.	Lớp học
	2 (Hình học)	Bài 11. Tỉ số lượng giác	- Nhận biết sin, cosin, tang, cotang của góc nhọn.	Lớp học

		của góc nhọn (tt)	- Giải thích bảng tỉ số lượng giác của các góc $30^\circ, 45^\circ, 60^\circ$.	
5	15 (Đại số)	Bài 4. Phương trình quy về phương trình bậc nhất một ẩn ((tt)	Giải được phương trình chứa ẩn ở mẫu quy về phương trình bậc nhất.	Lớp học
	16 (Đại số)	Luyện tập: Phương trình quy về phương trình bậc nhất một ẩn	Củng cố cách giải phương trình quy về phương trình bậc hai	Lớp học
	3 (Hình học)	Bài 11. Tỉ số lượng giác của góc nhọn (tt)	- Giải thích quan hệ giữa tỉ số lượng giác của hai góc phụ nhau. - Biết dùng máy tính cầm tay để tính sin, cosin, tang, cotang của một góc nhọn.	Lớp học
	4 (Hình học)	Bài 11. Tỉ số lượng giác của góc nhọn (tt)	- Giải thích quan hệ giữa tỉ số lượng giác của hai góc phụ nhau. - Biết dùng máy tính cầm tay để tính sin, cosin, tang, cotang của một góc nhọn.	Lớp học
6	17 (Đại số)	Bài 5. Bất đẳng thức và tính chất	-Nhận biết được thứ tự trên tập hợp các số thực. -Nhận biết được bất đẳng thức và mô tả được một số tính chất cơ bản của bất đẳng thức (tính chất bắc cầu; liên hệ giữa thứ tự và phép cộng, phép nhân).	Lớp học
	18 (Đại số)	Bài 5. Bất đẳng thức và tính chất (tt)	-Nhận biết được thứ tự trên tập hợp các số thực. -Nhận biết được bất đẳng thức và mô tả được một số tính chất cơ bản của bất đẳng thức (tính chất bắc cầu; liên hệ giữa thứ tự và phép cộng, phép nhân).	Lớp học

	5 (Hình học)	Bài 12. Một số hệ thức giữa cạnh, góc trong tam giác vuông và ứng dụng	<ul style="list-style-type: none"> - Giải thích một số hệ thức giữa cạnh và góc trong tam giác vuông. - Giải tam giác vuông. - Giải quyết một số vấn đề thực tế gắn với tỉ số lượng giác của góc nhọn. 	Lớp học
	6 (Hình học)	Bài 12. Một số hệ thức giữa cạnh, góc trong tam giác vuông và ứng dụng 9 (tt)	<ul style="list-style-type: none"> - Giải thích một số hệ thức giữa cạnh và góc trong tam giác vuông. - Giải tam giác vuông. - Giải quyết một số vấn đề thực tế gắn với tỉ số lượng giác của góc nhọn. 	Lớp học
7	19 (Đại số)	Luyện tập chung	<p>Củng cố, rèn luyện kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Giải phương trình chứa ẩn ở mẫu -Vận dụng sự liên hệ giữa phép cộng, phép nhân và bất đẳng thức, tính chất bất cần để chứng minh bất đẳng thức. 	Lớp học
	20 (Đại số)	Luyện tập chung (tt)	<p>Củng cố, rèn luyện kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Giải phương trình chứa ẩn ở mẫu -Vận dụng sự liên hệ giữa phép cộng, phép nhân và bất đẳng thức, tính chất bất cần để chứng minh bất đẳng thức. 	Lớp học
	7 (Hình học)	Bài 12. Một số hệ thức giữa cạnh, góc trong tam giác vuông và ứng dụng (tt)	<ul style="list-style-type: none"> - Giải thích một số hệ thức giữa cạnh và góc trong tam giác vuông. - Giải tam giác vuông. - Giải quyết một số vấn đề thực tế gắn với tỉ số lượng giác của góc nhọn. 	Lớp học

	8 (Hình học)	Tính chiều cao và xác định khoảng cách (TH-TN)	Ứng dụng kiến thức đã học về tỉ số lượng giác góc nhọn vào giải quyết một số tình huống trong thực tiễn như xác định chiều cao, khoảng cách,...	Sân trường
8	21 (Đại số)	Bài 6. Bất phương trình bậc nhất một ẩn	Nhận biết được khái niệm bất phương trình bậc nhất một ẩn, nghiệm của bất phương trình bậc nhất một ẩn.	Lớp học
	22 (Đại số)	Bài 6. Bất phương trình bậc nhất một ẩn (tt)	Giải được bất phương trình bậc nhất một ẩn.	Lớp học
	9 (Hình học)	Luyện tập chung	<ul style="list-style-type: none"> - Luyện tập sử dụng tỉ số lượng giác của một góc nhọn và bảng tỉ số lượng giác của các góc đặc biệt để giải toán. - Luyện tập sử dụng MTCT để tính tỉ số lượng giác và tìm góc trong giải toán. - Luyện tập giải tam giác vuông và vận dụng tỉ số lượng giác để giải quyết một số bài toán thực tế (tính độ dài, khoảng cách, tính độ lớn góc...). 	Lớp học
	10 (Hình học)	Luyện tập chung (tt)	<ul style="list-style-type: none"> - Luyện tập sử dụng tỉ số lượng giác của một góc nhọn và bảng tỉ số lượng giác của các góc đặc biệt để giải toán. - Luyện tập sử dụng MTCT để tính tỉ số lượng giác và tìm góc trong giải toán. - Luyện tập giải tam giác vuông và vận dụng tỉ số lượng giác để giải quyết một số bài toán thực tế 	Lớp học

			(tính độ dài, khoảng cách, tính độ lớn góc...).	
9	23 (Đại số)	Ôn tập giữa kì 1	-Hệ thống các kiến thức đã học trong chương I và chương II và cung cấp một số bài tập có nội dung tổng hợp, liên kết các kiến thức, kĩ năng đã học trong chương I và chương II.	Lớp học
	11 (Hình học)	Bài tập cuối chương IV	- Ôn tập các kiến thức trong chương IV: Hệ thức lượng trong tam giác vuông; Các hệ thức giữa cạnh, góc trong tam giác vuông; Giải tam giác vuông. - Vận dụng hệ thức lượng trong tam giác vuông để giải quyết một số vấn đề thực tiễn.	Lớp học
	24 (Đại số)	Kiểm tra giữa học kì 1	-Đánh giá mức độ tiếp các kiến thức đã học trong chương I và chương II	Phòng thi
	12 (Hình học)	Kiểm tra giữa học kì 1	-Đánh giá mức độ tiếp các kiến thức đã học trong chương IV	Phòng thi
10	25 (Đại số)	Luyện tập.	Củng cố cách giải bất phương trình bậc nhất một ẩn.	Lớp học
	26(Đại số)	Bài tập cuối chương II	Hệ thống các kiến thức đã học trong chương II và cung cấp một số bài tập có nội dung tổng hợp, liên kết các kiến thức, kĩ năng đã học trong chương II.	Lớp học

	13 (Hình học)	Bài tập cuối chương IV (tt)	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập các kiến thức trong chương IV: Hệ thức lượng trong tam giác vuông; Các hệ thức giữa cạnh, góc trong tam giác vuông; Giải tam giác vuông. - Vận dụng hệ thức lượng trong tam giác vuông để giải quyết một số vấn đề thực tiễn. 	Lớp học
	14 (Hình học)	Chương V. ĐƯỜNG TRÒN Bài 13. Mở đầu về đường tròn	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết một điểm thuộc hay không thuộc một đường tròn. 	Lớp học
11	27 (Đại số)	Bài tập cuối chương II (tt)	Hệ thống các kiến thức đã học trong chương II và cung cấp một số bài tập có nội dung tổng hợp, liên kết các kiến thức, kỹ năng đã học trong chương II.	Lớp học
	28 (Đại số)	Chương III. CĂN BẬC HAI VÀ CĂN BẬC BA Bài 7. Căn bậc hai và căn thức bậc hai	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được khái niệm về căn bậc hai của số thực không âm - Tính được giá trị đúng hoặc gần đúng của căn bậc hai của một số thực không âm bằng MTCT. 	Lớp học
	15 (Hình học)	Bài 13. Mở đầu về đường tròn (tt)	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết hai điểm đối xứng nhau qua một tâm, qua một trục. - Nhận biết tâm đối xứng và trục đối xứng của đường tròn. 	Lớp học
	16 (Hình học)	Bài 14. Cung và dây của một đường tròn	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết cung, dây cung, đường kính của đường tròn và quen hệ giữa độ dài dây và đường kính. 	Lớp học

			<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết góc ở tâm, cung bị chắn. - Nhận biết và xác định số đo của một cung. 	
12	29 (Đại số)	Bài 7. Căn bậc hai và căn thức bậc hai (tt)	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được khái niệm về căn thức bậc hai của một biểu thức đại số. - ĐKXD của căn thức bậc hai - Tính được giá trị căn thức bậc hai tại những giá trị đã cho của biến. 	Lớp học
	30 (Đại số)	Bài 8. Khai căn bậc hai với phép nhân và phép chia	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được liên hệ giữa phép khai căn bậc hai với phép nhân - Biết nhân các căn bậc hai, khai căn bậc hai một tích. 	Lớp học
	17 (Hình học)	Bài 14. Cung và dây của một đường tròn (tt)	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết cung, dây cung, đường kính của đường tròn và quen hệ giữa độ dài dây và đường kính. - Nhận biết góc ở tâm, cung bị chắn. - Nhận biết và xác định số đo của một cung. 	Lớp học
	18 (Hình học)	Bài 15. Độ dài của cung tròn. Diện tích hình quạt tròn và hình vành khuyên	<ul style="list-style-type: none"> - Tính độ dài cung tròn. - Tính diện tích hình quạt tròn và hình vành khuyên. 	Lớp học
13	31 (Đại số)	Bài 8. Khai căn bậc hai với phép nhân và phép chia (tt)	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được liên hệ giữa phép khai căn bậc hai với phép chia - Biết chia các căn bậc hai, khai căn bậc hai một thương. 	Lớp học

	32 (Đại số)	Luyện tập chung	<ul style="list-style-type: none"> - Luyện tập về căn bậc hai và căn thức bậc hai. - Luyện tập về phép nhân, phép chia căn bậc hai. - Bổ sung kỹ năng tính giá trị của căn thức (rút gọn rồi mới tính giá trị). 	
	19 (Hình học)	Bài 15. Độ dài của cung tròn. Diện tích hình quạt tròn và hình vành khuyên (tt)	<ul style="list-style-type: none"> - Tính độ dài cung tròn. - Tính diện tích hình quạt tròn và hình vành khuyên. 	Lớp học
	20 (Hình học)	Luyện tập chung	<ul style="list-style-type: none"> - củng cố kiến thức về đường tròn và tính đối xứng của đường tròn, cung và dây của một đường tròn, cung tròn và hình quạt tròn. - Luyện tập sử dụng tính đối xứng của đường tròn, quan hệ giữa dây và đường kính, góc và số đo của cung, hình quạt tròn vào giải quyết các bài toán hình học. 	Lớp học
14	33 (Đại số)	Luyện tập chung (tt)	<ul style="list-style-type: none"> - Luyện tập về căn bậc hai và căn thức bậc hai. - Luyện tập về phép nhân, phép chia căn bậc hai. - Bổ sung kỹ năng tính giá trị của căn thức (rút gọn rồi mới tính giá trị). 	Lớp học
	34 (Đại số)	Bài 9. Biến đổi đơn giản và rút gọn biểu thức chứa căn thức bậc hai	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện phép đưa thừa số ra ngoài, đưa thừa số vào trong dấu căn bậc hai. 	Lớp học
	21 (Hình học)	Luyện tập chung (tt)	<ul style="list-style-type: none"> - củng cố kiến thức về đường tròn và tính đối xứng của đường tròn, cung và dây của một đường tròn, 	Lớp học

			<p>cung tròn và hình quạt tròn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luyện tập sử dụng tính đối xứng của đường tròn, quan hệ giữa dây và đường kính, góc và số đo của cung, hình quạt tròn vào giải quyết các bài toán hình học. 	
	22 (Hình học)	Bài 16. Vị trí tương đối của đường thẳng và đường tròn	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả và vẽ hình biểu thị ba vị trí tương đối của đường thẳng và đường tròn: cắt nhau, tiếp xúc nhau, không giao nhau. - Nhận biết tiếp tuyến của đường tròn dựa vào định nghĩa hoặc dấu hiệu nhận biết. 	Lớp học
15	35 (Đại số)	Bài 9. Biến đổi đơn giản và rút gọn biểu thức chứa căn thức bậc hai (tt)	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện phép trục căn thức bậc hai ở mẫu. 	Lớp học
	36 (Đại số)	Bài 9. Biến đổi đơn giản và rút gọn biểu thức chứa căn thức bậc hai (tt)	<ul style="list-style-type: none"> - Rút gọn biểu thức chứa căn bậc hai. 	
	23 (Hình học)	Bài 16. Vị trí tương đối của đường thẳng và đường tròn	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được tính chất hai tiếp tuyến cắt nhau của đường tròn - Áp dụng tính chất của hai tiếp tuyến cắt nhau trong giải toán. 	Lớp học
	24 (Hình học)	Bài 17. Vị trí tương đối của hai đường tròn	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết các vị trí tương đối của hai đường tròn. - Mô tả các vị trí tương đối của hai đường tròn bằng hình vẽ 	Lớp học

			-Tính toán được các đại lượng hình học.	
16	37 (Đại số)	Luyện tập chung	Củng cố các phép biến đổi đơn giản và rút gọn biểu thức chứa căn thức bậc hai	Lớp học
	38 (Đại số)	Bài 10. Căn bậc ba và căn thức bậc ba	<ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết căn bậc ba của một số thực. – Nhận biết căn thức bậc ba của một biểu thức đại số. – Tính được giá trị (đúng hoặc gần đúng) căn bậc ba của một số thực bằng MTCT. – Tính được giá trị của một số căn thức bậc ba tại những giá trị đã cho của biến (trường hợp đơn giản). Sử dụng được các tính chất $(\sqrt[3]{A})^3 = A = \sqrt[3]{A^3}$ để rút gọn, tính số trị một số biểu thức chứa căn bậc ba. 	Lớp học
	25 (Hình học)	Bài 17. Vị trí tương đối của hai đường tròn (tt)	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết các vị trí tương đối của hai đường tròn. - Mô tả các vị trí tương đối của hai đường tròn bằng hình vẽ -Tính toán được các đại lượng hình học 	Lớp học
	26 (Hình học)	Luyện tập chung	<ul style="list-style-type: none"> - Luyện tập xác định vị trí tương đối của đường thẳng và đường tròn, vị trí tương đối của hai đường tròn. - Luyện tập sử dụng vị trí tương đối của đường thẳng và đường tròn, vị trí tương đối của hai đường tròn để giải các bài tập hình học. 	Lớp học

17	39 (Hình học)	Ôn tập cuối kì 1	-Hệ thống các kiến thức đã học trong chương IV và chương V và cung cấp một số bài tập có nội dung tổng hợp, liên kết các kiến thức, kỹ năng đã học trong chương IV và chương V	Lớp học
	40 (Đại số)	Ôn tập cuối kì 1	-Hệ thống các kiến thức đã học trong chương I và chương II, Chương III và cung cấp một số bài tập có nội dung tổng hợp, liên kết các kiến thức, kỹ năng đã học trong chương I và chương II, chương III	Lớp học
	27 (Đại số)	Kiểm tra cuối học kì 1	-Đánh giá mức độ tiếp các kiến thức đã học trong chương I và chương II, chương III	Phòng thi
	28 (Hình học)	Kiểm tra cuối học kì 1	-Đánh giá mức độ tiếp các kiến thức đã học trong chương IV và chương V	Phòng thi
18	41 (Đại số)	Luyện tập chung	- Luyện tập kỹ năng biến đổi và rút gọn các biểu thức chứa căn bậc hai và bậc ba. - Luyện tập giải quyết một số tình huống thực tiễn cần sử dụng căn bậc hai và căn bậc ba.	Lớp học
	42 (Đại số)	Bài tập cuối chương III	- Ôn tập về căn bậc hai, căn thức bậc hai, căn bậc ba, căn thức bậc ba và các tính chất. - Ôn tập biến đổi đơn giản và rút gọn biểu thức chứa căn thức bậc hai.	Lớp học
	29 (Hình học)	Luyện tập chung (tt)	- Luyện tập xác định vị trí tương đối của đường thẳng và đường tròn, vị trí tương đối của hai đường tròn. - Luyện tập sử dụng vị trí tương đối của đường thẳng và đường tròn, vị trí tương đối của hai đường	Lớp học

			tròn để giải các bài tập hình học.	
	30 (Hình học)	Bài tập cuối chương V	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập kiến thức về vị trí tương đối giữa đường thẳng và đường tròn, giữa hai đường tròn; định lí hai tiếp tuyến cắt nhau. - Ôn tập kĩ năng nhận biết vị trí tương đối giữa đường thẳng và đường tròn, giữa hai đường tròn dựa vào dấu hiệu nhận biết. - Ôn tập kĩ năng sử dụng các kiến thức đã học ở chương V để giải các bài toán hình học. 	Lớp học

HỌC KÌ II

Từ tuần 19 đến tuần 35 (17 tuần thực học)

Đại số: Gồm 45 tiết	Hình học: Gồm 23 tiết
-Tuần 19 đến tuần 23 dạy 4 tiết/tuần -Tuần 24 đến tuần 34 dạy 2 tiết/tuần -Tuần 35 dạy 3 tiết/tuần	-Tuần 24 đến tuần 34 dạy 2 tiết/tuần -Tuần 35 dạy 1 tiết/tuần

Tuần	Tiết	Tên chủ đề/ bài học	Yêu cầu cần đạt	Địa điểm dạy học và lưu ý thực hiện
19	43 (Đại số)	Chương VI. HÀM SỐ $y = ax^2$ ($a \neq 0$) . PHƯƠNG TRÌNH BẬC HAI MỘT ẨN	- Thiết lập bảng giá trị của hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$).	Lớp học

		Bài 18. Hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$)		
	44 (Đại số)	Bài 18. Hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$) (TT)	<ul style="list-style-type: none"> - Vẽ đồ thị của hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$). - Nhận biết tính đối xứng trục và trục đối xứng của đồ thị hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$). 	Lớp học
	45 (Đại số)	Bài 18. Hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$) (tt)	<p>Củng cố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết lập bảng giá trị của hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$). - Vẽ đồ thị của hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$). - Nhận biết tính đối xứng trục và trục đối xứng của đồ thị hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$). - Giải quyết một số vấn đề thực tiễn gắn với hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$). 	Lớp học
	46 (Đại số)	Bài 19. Phương trình bậc hai một ẩn	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết khái niệm phương trình bậc hai một ẩn. - Giải phương trình bậc hai một ẩn có dạng đặc biệt. 	Lớp học
20	47 (Đại số)	Bài 19. Phương trình bậc hai một ẩn (tt)	- Giải phương trình bậc hai một ẩn theo công thức nghiệm.	Lớp học
	48 (Đại số)	Bài 19. Phương trình bậc hai một ẩn (tt)	<ul style="list-style-type: none"> - Tính nghiệm của phương trình bậc hai một ẩn bằng máy tính cầm tay. - Vận dụng công thức nghiệm giải pt bậc hai và sử dụng MTCT thử lại nghiệm. 	
	49 (Đại số)	Luyện tập chung	- Nhận biết hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$).	Lớp học

			<ul style="list-style-type: none"> - Vẽ được đồ thị hàm số $y = ax^2 (a \neq 0)$. - Vận dụng được công thức nghiệm của phương trình bậc hai một ẩn. - Tìm được nghiệm của phương trình bậc hai bằng máy tính cầm tay. 	
	50 (Đại số)	Luyện tập chung (tt)	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết hàm số $y = ax^2 (a \neq 0)$. - Vẽ được đồ thị hàm số $y = ax^2 (a \neq 0)$. - Vận dụng được công thức nghiệm của phương trình bậc hai một ẩn. - Tìm được nghiệm của phương trình bậc hai bằng máy tính cầm tay. 	Lớp học
21	51 (Đại số)	Bài 20. Định lí Viète và ứng dụng	<ul style="list-style-type: none"> - Giải thích định lí Viète. - Vận dụng định lí Viète để tính nhẩm nghiệm của phương trình bậc hai, tìm hai số khi biết tổng và tích của chúng. 	Lớp học
	52 (Đại số)	Bài 20. Định lí Viète và ứng dụng (tt)	<ul style="list-style-type: none"> - Giải thích định lí Viète. - Vận dụng định lí Viète để tính nhẩm nghiệm của phương trình bậc hai, tìm hai số khi biết tổng và tích của chúng. 	Lớp học
	53 (Đại số)	Bài 21. Giải bài toán bằng cách lập phương trình	<ul style="list-style-type: none"> - Giải quyết một số vấn đề thực tiễn gắn với phương trình bậc hai một ẩn. - Rèn luyện năng lực mô hình hóa toán học và năng 	Lớp học

			lực giải quyết vấn đề toán học.	
	54 (Đại số)	Bài 21. Giải bài toán bằng cách lập phương trình	-Giải quyết một số vấn đề thực tiễn gắn với phương trình bậc hai một ẩn. - Rèn luyện năng lực mô hình hóa toán học và năng lực giải quyết vấn đề toán học.	Lớp học
22	55 (Đại số)	Luyện tập chung	- Củng cố, rèn luyện các kỹ năng: + Áp dụng định lý Viète để nhằm nghiệm. + Tìm hai số khi biết tổng và tích của chúng. + Tìm giá trị của các biểu thức đối xứng đơn giản chứa các nghiệm của phương trình bậc hai. - Củng cố rèn luyện kỹ năng giải bài toán bằng cách lập phương trình bậc hai.	Lớp học
	56 (Đại số)	Luyện tập chung (tt)	- Củng cố, rèn luyện các kỹ năng: + Áp dụng định lý Viète để nhằm nghiệm. + Tìm hai số khi biết tổng và tích của chúng. + Tìm giá trị của các biểu thức đối xứng đơn giản chứa các nghiệm của phương trình bậc hai. - Củng cố rèn luyện kỹ năng giải bài toán bằng cách lập phương trình bậc hai.	
	57 (Đại số)	Bài tập cuối chương VI	- Ôn tập các kiến thức trong chương VI: Hàm số $y = ax^2 (a \neq 0)$, phương trình bậc hai một ẩn, định lý Viète.	Lớp học

			<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập giải phương trình bậc hai một ẩn, sử dụng định lí Viète để tính nhẩm nghiệm của phương trình bậc hai, tìm hai số khi biết tổng và tích của chúng. - Vận dụng phương trình bậc hai một ẩn và định lí Viète giải quyết một số vấn đề thực tiễn. 	
	58 (Đại số)	Bài tập cuối chương VI(tt)	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập các kiến thức trong chương VI: Hàm số $y = ax^2 (a \neq 0)$, phương trình bậc hai một ẩn, định lí Viète. - Ôn tập giải phương trình bậc hai một ẩn, sử dụng định lí Viète để tính nhẩm nghiệm của phương trình bậc hai, tìm hai số khi biết tổng và tích của chúng. - Vận dụng phương trình bậc hai một ẩn và định lí Viète giải quyết một số vấn đề thực tiễn. 	Lớp học
23	59 (Đại số)	Giải phương trình, hệ phương trình và vẽ đồ thị hàm số với phần mềm GeoGebra	-HS biết cách giải phương trình, hệ phương trình và vẽ đồ thị hàm số với phần mềm GeoGebra	Phòng tin
	60(Đại số)	Giải phương trình, hệ phương trình và vẽ đồ thị hàm số với phần mềm GeoGebra (tt)	HS biết cách giải phương trình, hệ phương trình và vẽ đồ thị hàm số với phần mềm GeoGebra	Phòng tin
	61 (Đại số) XS-TK	Chương VII. TẦN SỐ VÀ TẦN SỐ TƯƠNG ĐỐI	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết lập được bảng tần số, biểu đồ tần số. - Giải thích được ý nghĩa, vai trò của tần số trong thực tiễn. 	Lớp học

		Bài 22. Bảng tần số và biểu đồ tần số		
	62 (Đại số) XS-TK	Bài 22. Bảng tần số và biểu đồ tần số (tt)	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết lập được bảng tần số, biểu đồ tần số. - Giải thích được ý nghĩa, vai trò của tần số trong thực tiễn. 	Lớp học
24	63 (Đại số) XS-TK	Bài 23. Bảng tần số tương đối và biểu đồ tần số tương đối	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết lập được bảng tần số tương đối, biểu đồ tần số tương đối. - Giải thích được ý nghĩa, vai trò của tần số tương đối trong thực tiễn. 	Lớp học
	64 (Đại số) XS-TK	Bài 23. Bảng tần số tương đối và biểu đồ tần số tương đối (tt)	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết lập được bảng tần số tương đối, biểu đồ tần số tương đối. - Giải thích được ý nghĩa, vai trò của tần số tương đối trong thực tiễn. 	Lớp học
	31 (Hình học)	Chương IX. ĐƯỜNG TRÒN NGOẠI TIẾP VÀ ĐƯỜNG TRÒN NỘI TIẾP. Bài 27. Góc nội tiếp	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết góc nội tiếp của một đường tròn. - Nhận biết cung bị chắn bởi góc nội tiếp của một đường tròn. - Giải thích mối liên hệ giữa số đo góc nội tiếp với số đo góc ở tâm chắn cùng một cung. 	Lớp học
	32 (Hình học)	Bài 28. Đường tròn ngoại tiếp và đường tròn nội tiếp của một tam giác	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được định nghĩa đường tròn ngoại tiếp tam giác. - Xác định được tâm và bán kính đường tròn ngoại tiếp tam giác, trong đó có tâm và bán kính đường tròn ngoại tiếp tam giác vuông, tam giác đều. 	Lớp học

25	65 (Đại số) XS-TK	Luyện tập chung	<ul style="list-style-type: none"> - Củng cố kỹ năng lập bảng tần số và bảng tần số tương đối. - Củng cố kỹ năng vẽ biểu đồ tần số dạng biểu đồ đoạn thẳng và biểu đồ hình quạt tròn. 	Lớp học
	66 (Đại số) XS-TK	Bài 24. Bảng tần số, tần số tương đối ghép nhóm và biểu đồ	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết lập bảng tần số ghép nhóm, bảng tần số tương đối ghép nhóm. - Vẽ biểu đồ để biểu diễn bảng tần số ghép nhóm. 	Lớp học
	33 (Hình học)	Bài 28. Đường tròn ngoại tiếp và đường tròn nội tiếp của một tam giác (tt)	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được định nghĩa đường tròn nội tiếp một tam giác. - Xác định được tâm và bán kính đường tròn nội tiếp tam giác, trong đó có tâm và bán kính đường tròn nội tiếp tam giác đều. 	Lớp học
	34 (Hình học)	Luyện tập chung	<ul style="list-style-type: none"> - Nhắc lại được khái niệm góc nội tiếp của đường tròn và định lí về số đo của góc nội tiếp so với số đo cung bị chắn. - Nhắc lại được khái niệm đường tròn ngoại tiếp một tam giác và cách xác định tâm, bán kính của đường tròn ngoại tiếp của tam giác vuông, tam giác đều. - Nhắc lại được khái niệm đường tròn nội tiếp một tam giác và cách xác định tâm, bán kính của đường tròn nội tiếp của tam giác đều. - Vận dụng các tính chất của góc nội tiếp, tâm đường tròn ngoại tiếp, nội tiếp một tam giác để làm các bài toán hình học đơn giản. 	Lớp học

26	67 (Đại số)	Bài 24. Bảng tần số, tần số tương đối ghép nhóm và biểu đồ (tt)	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết lập bảng tần số ghép nhóm, bảng tần số tương đối ghép nhóm. - Vẽ biểu đồ để biểu diễn bảng tần số ghép nhóm. 	Lớp học
	68 (Đại số) XS-TK	Bài 24. Bảng tần số, tần số tương đối ghép nhóm và biểu đồ (tt)	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết lập bảng tần số ghép nhóm, bảng tần số tương đối ghép nhóm. - Vẽ biểu đồ để biểu diễn bảng tần số ghép nhóm. 	Lớp học
	35 (Hình học)	Luyện tập chung (tt)	<ul style="list-style-type: none"> - Nhắc lại được khái niệm góc nội tiếp của đường tròn và định lý về số đo của góc nội tiếp so với số đo cung bị chắn. - Nhắc lại được khái niệm đường tròn ngoại tiếp một tam giác và cách xác định tâm, bán kính của đường tròn ngoại tiếp của tam giác vuông, tam giác đều. - Nhắc lại được khái niệm đường tròn nội tiếp một tam giác và cách xác định tâm, bán kính của đường tròn nội tiếp của tam giác đều. - Vận dụng các tính chất của góc nội tiếp, tâm đường tròn ngoại tiếp, nội tiếp một tam giác để làm các bài toán hình học đơn giản. 	Lớp học
	36 (Hình học)	Bài 29. Tứ giác nội tiếp	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được tứ giác nội tiếp đường tròn và giải thích được định lý về tổng hai góc đối của tứ giác nội tiếp bằng 180°. - Xác định được tâm và bán kính đường tròn ngoại tiếp hình chữ nhật, hình vuông. - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với 	Lớp học

			đường tròn.	
27	37 (Hình học)	Bài 29. Tứ giác nội tiếp	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được tứ giác nội tiếp đường tròn và giải thích được định lí về tổng hai góc đối của tứ giác nội tiếp bằng 180°. - Xác định được tâm và bán kính đường tròn ngoại tiếp hình chữ nhật, hình vuông. - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với đường tròn. 	Lớp học
	69 (Đại số) XS-TK	Ôn tập giữa kì II	-Hệ thống các kiến thức đã học trong chương VI và chương VII và cung cấp một số bài tập có nội dung tổng hợp, liên kết các kiến thức, kĩ năng đã học trong chương VI và chương VII.	Lớp học
	70 (Đại số) XS-TK	Kiểm tra giữa học kì II	<ul style="list-style-type: none"> -Đánh giá mức độ tiếp thu các kiến thức đã học trong chương VI và chương VII -Kĩ năng giải bài tập tổng hợp. 	Phòng thi
	38 (Hình học)	Kiểm tra giữa học kì II	<ul style="list-style-type: none"> -Đánh giá mức độ tiếp thu các kiến thức đã học trong chương IX -Kĩ năng giải bài tập tổng hợp. 	Phòng thi
28	71 (Đại số) XS-TK	Bài tập cuối chương VII	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập và hệ thống hóa các kiến thức của chương VII: Tần số và tần số tương đối cho mẫu dữ liệu không ghép nhóm và ghép nhóm, các loại biểu đồ biểu diễn bảng tần số và bảng tần số tương đối. - Ôn tập kĩ năng lập bảng tần số và bảng tần số tương đối, vẽ biểu đồ biểu diễn bảng tần số và bảng tần số 	Lớp học

			tương đối cho mẫu dữ liệu không ghép nhóm và ghép nhóm.	
	72 (Đại số) XS-TK	Bài tập cuối chương VII(tt)	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập và hệ thống hóa các kiến thức của chương VII: Tần số và tần số tương đối cho mẫu dữ liệu không ghép nhóm và ghép nhóm, các loại biểu đồ biểu diễn bảng tần số và bảng tần số tương đối. - Ôn tập kỹ năng lập bảng tần số và bảng tần số tương đối, vẽ biểu đồ biểu diễn bảng tần số và bảng tần số tương đối cho mẫu dữ liệu không ghép nhóm và ghép nhóm. 	Lớp học
	39 (Hình học)	Bài 30. Đa giác đều	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận dạng được đa giác đều. Nhận biết được những hình phẳng có dạng đa giác đều trong tự nhiên, nghệ thuật, kiến trúc, công nghệ chế tạo,... - Nhận biết được vẻ đẹp của thế giới tự nhiên biểu hiện qua tính đều. 	Lớp học
	40 (Hình học)	Bài 30. Đa giác đều (tt)	- Nhận biết được phép quay. Mô tả được các phép quay giữ nguyên hình đa giác đều.	Lớp học
29	73 (Đại số) XS-TK	Xác định tần số, tần số tương đối, vẽ các biểu đồ biểu diễn bằng Excel	Biết cách xác định tần số, tần số tương đối, vẽ các biểu đồ biểu diễn bằng Excel	Phòng tin
	74 (Đại số) XS-TK	Xác định tần số, tần số tương đối, vẽ các biểu đồ biểu diễn bằng Excel(tt)	Biết cách xác định tần số, tần số tương đối, vẽ các biểu đồ biểu diễn bằng Excel	Phòng tin

	41 (Hình học)	Luyện tập chung	<ul style="list-style-type: none"> - Nhắc lại được khái niệm tứ giác nội tiếp một đường tròn và định lí về tổng hai góc đối của một tứ giác nội tiếp. - Luyện tập xác định tâm và tính được bán kính của đường tròn ngoại tiếp hình chữ nhật, hình vuông. - Luyện tập nhận biết các loại đa giác đều đơn giản và các phép quay giữ nguyên đa giác đều đó. - Vận dụng các tính chất của góc nội tiếp, góc trong tứ giác nội tiếp để làm các bài toán hình học đơn giản. 	Lớp học
	42 (Hình học)	Luyện tập chung (tt)	<ul style="list-style-type: none"> - Nhắc lại được khái niệm tứ giác nội tiếp một đường tròn và định lí về tổng hai góc đối của một tứ giác nội tiếp. - Luyện tập xác định tâm và tính được bán kính của đường tròn ngoại tiếp hình chữ nhật, hình vuông. - Luyện tập nhận biết các loại đa giác đều đơn giản và các phép quay giữ nguyên đa giác đều đó. - Vận dụng các tính chất của góc nội tiếp, góc trong tứ giác nội tiếp để làm các bài toán hình học đơn giản. 	Lớp học
30	75 (Đại số) XS-TK	<p>Chương VIII. XÁC SUẤT CỦA BIẾN CỐ TRONG MỘT SỐ MÔ HÌNH XÁC SUẤT ĐƠN GIẢN.</p> <p>Bài 25. Phép thử ngẫu nhiên và không gian</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết phép thử ngẫu nhiên và không gian mẫu của phép thử. - Mô tả được không gian mẫu của phép thử và tính được số phần tử của không gian mẫu. 	Lớp học

		mẫu		
	76 (Đại số) XS-TK	Bài 25. Phép thử ngẫu nhiên và không gian mẫu (tt)	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết phép thử ngẫu nhiên và không gian mẫu của phép thử. - Mô tả được không gian mẫu của phép thử và tính được số phần tử của không gian mẫu. 	Lớp học
	43 (Hình học)	Bài tập cuối chương IX	<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng mối liên hệ giữa số đo góc nội tiếp để tính được số đo các góc có các cạnh chứa các dây cung của một đường tròn. - Ôn tập các kiến thức trong chương IX: Góc nội tiếp, tứ giác nội tiếp, đa giác đều và phép quay. - Ôn tập tính số đo các góc nội tiếp của đường tròn, xác định cạnh và góc của đa giác đều, xác định các yếu tố của phép quay. 	Lớp học
	44 (Hình học)	Chương X. MỘT SỐ HÌNH KHỐI TRONG THỰC TIỄN. Bài 31. Hình trụ và hình nón	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả đường sinh, chiều cao, bán kính đáy của hình trụ - Tạo lập hình trụ. - Tính diện tích xung quanh và thể tích của hình trụ. - Giải quyết một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính thể tích, diện tích xung quanh của hình trụ. 	Lớp học
31	77 (Đại số) XS-TK	Bài 26. Xác suất của biến cố liên quan tới phép thử	Biết tính xác suất của biến cố liên quan đến phép thử gồm một hoặc hai hành động, thực nghiệm đơn giản tiến hành liên tiếp hay đồng thời.	Lớp học
	78 (Đại số) XS-TK	Bài 26. Xác suất của biến cố liên quan tới	Biết tính xác suất của biến cố liên quan đến phép thử gồm một hoặc hai hành động, thực nghiệm đơn giản	Lớp học

		phép thử (tt)	tiến hành liên tiếp hay đồng thời.	
	45 (Hình học)	Bài 31. Hình trụ và hình nón (TT)	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả đường sinh, chiều cao, bán kính đáy của hình nón. - Tạo lập hình nón. - Tính diện tích xung quanh và thể tích của hình nón. - Giải quyết một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính thể tích, diện tích xung quanh của hình nón. 	Lớp học
	46 (Hình học)	Bài 32. Hình cầu	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả tâm, bán kính của hình cầu, mặt cầu. - Tạo lập được hình cầu, mặt cầu. Nhận biết được phần chung của mặt phẳng và hình cầu. - Tính diện tích mặt cầu, thể tích hình cầu. - Giải quyết một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính diện tích mặt cầu, thể tích hình cầu. 	Lớp học
32	79 (Đại số) XS-TK	Bài 26. Xác suất của biến cố liên quan tới phép thử (tt)	Biết tính xác suất của biến cố liên quan đến phép thử gồm một hoặc hai hành động, thực nghiệm đơn giản tiến hành liên tiếp hay đồng thời.	Lớp học
	80 (Đại số) XS-TK	Bài 26. Xác suất của biến cố liên quan tới phép thử (tt)	Biết tính xác suất của biến cố liên quan đến phép thử gồm một hoặc hai hành động, thực nghiệm đơn giản tiến hành liên tiếp hay đồng thời.	Lớp học
	47 (Hình học)	Bài 32. Hình cầu	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả tâm, bán kính của hình cầu, mặt cầu. - Tạo lập được hình cầu, mặt cầu. Nhận biết được phần chung của mặt phẳng và hình cầu. - Tính diện tích mặt cầu, thể tích hình cầu. - Giải quyết một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính diện tích mặt cầu, thể tích hình cầu. 	Lớp học

	48 (Hình học)	Luyện tập chung	<p>Củng cố và rèn luyện các kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tính diện tích xung quanh, thể tích hình trụ, hình nón. - Tính diện tích mặt cầu, thể tích hình cầu. 	Lớp học
33	81 (Đại số) XS-TK	Luyện tập chung	<ul style="list-style-type: none"> - Củng cố các khái niệm phép thử, không gian mẫu, kết quả thuận lợi cho biến cố liên quan tới phép thử. - Rèn luyện kỹ năng mô tả không gian mẫu và tính xác suất của biến cố. 	Lớp học
	82 (Đại số) XS-TK	Luyện tập chung (tt)	<ul style="list-style-type: none"> - Củng cố các khái niệm phép thử, không gian mẫu, kết quả thuận lợi cho biến cố liên quan tới phép thử. - Rèn luyện kỹ năng mô tả không gian mẫu và tính xác suất của biến cố. 	Lớp học
	49 (Hình học)	Luyện tập chung (tt)	<p>Củng cố và rèn luyện các kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tính diện tích xung quanh, thể tích hình trụ, hình nón. - Tính diện tích mặt cầu, thể tích hình cầu. 	Lớp học
	50 (Hình học)	Bài tập cuối chương X	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập các kiến thức trong chương X: Hình trụ và hình nón, hình cầu. - Ôn tập các công thức tính diện tích xung quanh của hình trụ và hình nón, diện tích mặt cầu và thể tích mặt cầu. - Vận dụng các kiến thức về hình trụ, hình nón và hình cầu để giải quyết một số vấn đề thực tiễn. 	Lớp học
34	51 (Hình học)	Ôn tập cuối học kì II	-Hệ thống các kiến thức đã học trong chương IX và	Lớp học

			chương X và cung cấp một số bài tập có nội dung tổng hợp, liên kết các kiến thức, kỹ năng đã học trong chương IX và chương X.	
	83 (Đại số)	Ôn tập cuối học kì II	-Hệ thống các kiến thức đã học trong chương VI và chương VII, Chương VIII và cung cấp một số bài tập có nội dung tổng hợp, liên kết các kiến thức, kỹ năng đã học trong chương VI và chương VII, chương VIII	Lớp học
	84 (Đại số)	Kiểm tra cuối học kì II	-Đánh giá mức độ tiếp thu các kiến thức đã học trong chương VI và chương VII, Chương VIII -Rèn kỹ năng giải bài tập tổng hợp	Phòng thi
	52 (Hình học)	Kiểm tra cuối học kì II	-Đánh giá mức độ tiếp thu các kiến thức đã học trong chương IX và chương X -Rèn kỹ năng giải bài tập tổng hợp	Phòng thi
35	85 (Đại số) XS-TK	Bài tập cuối chương VIII	- Ôn tập các khái niệm phép thử, không gian mẫu, kết quả thuận lợi cho biến cố liên quan đến phép thử. - Ôn tập kỹ năng mô tả không gian mẫu và tính xác suất của biến cố.	Lớp học
	86 (Đại số) XS-TK	Gene trội trong các thế hệ lai	HS kiểm chứng lại các định luật của Mendel về tỉ lệ kiểu Gene và kiểu hình trong các thế hệ lai khi lai hai bố mẹ khác nhau về một cặp tính trạng thuần chủng. Hai phương pháp được dùng là mô phỏng và tính xác suất theo các quy tắc tính xác suất đã được giới thiệu chương VIII.	Phòng thí nghiệm
	53 (Đại số)	Gene trội trong các thế hệ lai (TT)	HS kiểm chứng lại các định luật của Mendel về tỉ lệ kiểu Gene và kiểu hình trong các thế hệ lai khi lai hai bố mẹ khác nhau về một cặp tính trạng thuần chủng. Hai phương pháp được dùng là mô phỏng và tính xác suất theo các quy tắc tính xác suất đã được giới thiệu	Phòng thí nghiệm

			chương VIII.	
54 (Hình học)	Vẽ hình đơn giản với phần mềm GeoGebra		<ul style="list-style-type: none"> -Nhớ lại các định nghĩa của đường tròn, hình quạt tròn, đường tròn nội tiếp và đường tròn ngoại tiếp tam giác. -Nhớ được các tính chất của các hình khối đã học như hình cầu, hình nón và hình trụ. - Sử dụng thành thạo phần mềm GeoGebra để vẽ hình đơn giản. 	Phòng tin

(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt theo chương trình môn học: Giáo viên chủ động các đơn vị bài học, chủ đề và xác định yêu cầu (mức độ) cần đạt.

2.2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	90 phút	Tuần 9	<ul style="list-style-type: none"> -Đánh giá mức độ tiếp các kiến thức đã học trong chương I và chương II -Đánh giá mức độ tiếp các kiến thức đã học trong chương I và chương IV -Kĩ năng giải bài tập tổng hợp. 	Kiểm tra viết trên giấy
Cuối Học kỳ 1	90 phút	Tuần 17	<ul style="list-style-type: none"> -Đánh giá mức độ tiếp các kiến thức đã học trong chương I và chương II, chương III -Đánh giá mức độ tiếp các kiến thức đã học trong chương IV và chương V. -Kĩ năng giải bài tập tổng hợp. 	Kiểm tra viết trên giấy
Giữa Học kỳ 2	90 phút	Tuần 27	<ul style="list-style-type: none"> -Đánh giá mức độ tiếp thu các kiến thức đã học trong chương VI và chương VII -Đánh giá mức độ tiếp thu các kiến thức đã học trong 	Kiểm tra viết trên giấy

			chương IX -Kĩ năng giải bài tập tổng hợp.	
Cuối Học kỳ 2	90 phút	Tuần 34	-Đánh giá mức độ tiếp thu các kiến thức đã học trong chương VI và chương VII, Chương VIII -Đánh giá mức độ tiếp thu các kiến thức đã học trong chương IX và chương X. -Rèn kĩ năng giải bài tập tổng hợp	Kiểm tra viết trên giấy

3. Các nội dung khác (nếu có):

3.1. Bồi dưỡng học sinh giỏi

- Bồi dưỡng học sinh giỏi môn Toán 9: Nguyễn Thanh Trai
- Bồi dưỡng học sinh giỏi môn Toán 8: Nguyễn Thị Lệ
- Bồi dưỡng học sinh giỏi môn Toán 7: Nguyễn Nhật Nam
- Bồi dưỡng học sinh giỏi môn Toán 6: Nguyễn Hồng Rin
- Bồi dưỡng học sinh giỏi môn Tin 8: Nguyễn Thị Thanh Tuyền
- Bồi dưỡng học sinh giỏi môn Tin 9: Phan Nhất Khoa

3.2. Sinh hoạt chuyên môn qua nghiên cứu bài học

- Tháng 10: Thầy Nguyễn Hồng Rin
- Tháng 11: Cô Nguyễn Thị Thanh Tuyền
- Tháng 12: Thầy Nguyễn Thanh Trai
- Tháng 02: Thầy Phan Nhất Khoa
- Tháng 03: Thầy Nguyễn Nhật Nam
- Tháng 04: Cô Nguyễn Thị Lệ

2								
...								

3. Khối lớp:; Số học sinh:.....

- (1) Tên chủ đề tham quan, cắm trại, sinh hoạt tập thể, câu lạc bộ, hoạt động phục vụ cộng đồng.
- (2) Yêu cầu (mức độ) cần đạt của hoạt động giáo dục đối với các đối tượng tham gia.
- (3) Số tiết được sử dụng để thực hiện hoạt động.
- (4) Thời điểm thực hiện hoạt động (tuần/tháng/năm).
- (5) Địa điểm tổ chức hoạt động (phòng thí nghiệm, thực hành, phòng đa năng, sân chơi, bãi tập, cơ sở sản xuất, kinh doanh, tại di sản, tại thực địa...).
- (6) Đơn vị, cá nhân chủ trì tổ chức hoạt động.
- (7) Đơn vị, cá nhân phối hợp tổ chức hoạt động.
- (8) Cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục, học liệu...

TỔ TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thanh Trai

Tam Tiến, ngày 5 tháng 9 năm 2024
KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Hồ Triệu Dũng

